PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2012/TT-BNNPTNT	*Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2012*

THÔNG TƯ

Ban hành Danh mục thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ;

Căn cứ Pháp lệnh Thú y ngày 29/4/2004;

Căn cứ Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thú y;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký. Thông tư này thay thế Thông tư số 69/2010/TT-BNNPTNT ngày 06/12/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thú y, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước có hoạt động liên quan đến sản xuất, kinh doanh, sử dụng thuốc thú y tại Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Diệp Kỉnh Tần

Mục lục

DANH MỤC THUỐC THÚ Y, CHẾ PHẨM SINH HỌC, VI SINH VẬT, HÓA CHẤT DÙNG TRONG THÚ Y THỦY SẢN ĐƯỢC PHÉP LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM

A. SẢN PHẨM SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

Tên nhà sản xuất	Địa chỉ	Điện thoại	Fax
THÀNH PHỐ HÀ NỘI			
1. CÔNG TY CP THUỐC THÚ Y TW I	88 Trường Chinh - Đống Đa - Hà Nội	*04.38691262*	*04.38691263*
2. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ THÚ Y (HANVET)	88 Trường Chinh - Đống Đa, Hà Nội	*04.38691156 - 04.38689813*	*04.38690097*
3. CÔNG TY CP THÚ Y XANH VIỆT NAM	186 Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội	*04.35659240*	*04.35659593*
4. CÔNG TY CP DỊCH VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN HẠ LONG	Số 8, Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội	*04.37719668*	*04.38316928*
5. CÔNG TY CP THUỐC THÚ Y TW 5	KCN Hà Bình Phương, Thường Tín, Hà Nội	*04.33765709*	*04.35595686*
6. CÔNG TY TNHH NĂM THÁI	Lô 3, CN6, KCN Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	*043.687.0163*	*043.687.2853*
7. CÔNG TY CP RTD	An khánh, Hoài đức, Hà Nội		
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH			
1. CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN A.I.T	157 Đường số 5, P.Phước Bình, Quận 9 - Tp.Hồ Chí Minh	*08.54095080*	*08.37310386*

Tên nhà sản xuất	Địa chỉ	Điện thoại	Fax
2. CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN V.E.T	41A Đỗ Xuân Hợp, P.Phước Long B, Q.9, Tp.Hồ Chí Minh	*08.37311364*	*08.37311497*
3. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊU CHUẨN SINH HỌC VĨNH THỊNH	Lô 23 Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân - Tp.Hồ Chí Minh	*08.37542881*	*08.37542466*
4. CÔNG TY LD BIO-PHARMACHEMIE	2/3 Tăng Nhơn Phú, P.Phước Long B, Q.9 - Tp.Hồ Chí Minh	*08.37313489 - 08.37313490*	*08.37313488*
5. CÔNG TY TNHH BAYER VIỆT NAM	Tòa nhà CentrePoint, 106 Nguyễn Văn Trỗi, Q. Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh	*08.38450828*	*08.39979204*
6. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y SÀI GÒN	36/1G Quang Trung, P12, Q.Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh	*08.39872697 - 0839873617*	*08.39873618*
7. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VIỆT VIỄN	14G Phan Văn Trị, P.7 - Q.Gò Vấp - Tp.Hồ Chí Minh	*08.38943854*	*08.38943855*
8. CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y QUỐC TẾ ĐÔNG NGHI	11 Nguyễn Văn Giai, P.Đa Kao, Quận 1 - Tp.Hồ Chí Minh	*08.22405061*	*08.39846897*
9. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC THÚ Y TW	29 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh	*08.38225063*	*08.38225060*
10. CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC B.E.C.K.A	2/181 Ấp Tân Lập, xã Tân Thới Nhì, Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh	*08.35895015*	*08.35895015*
11. CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC DƯỢC NA NO GEN	6/136-137 Bình Long, P.Phú Thạnh, Q.Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh	*08.39785088 - 08.39785159*	08.39785089
12. CÔNG TY TNHH GA MA	2B Tổ 26, Ấp 4, Đường Bầu Lách, xã Phạm Văn Cội, H.Củ Chi, Tp. HCM	*08.62958006*	*08.62958025*

Tên nhà sản xuất	Địa chỉ	Điện thoại	Fax
13. CÔNG TY TNHH HIỆU QUẢ	147G Đỗ Xuân Hợp, P.An Phú, Q.2, Tp.Hồ Chí Minh	*08.37432840*	*08.37432715*
14. CÔNG TY TNHH NOBEN	20/30G/33 Hồ Đắc Di, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh	*08.38107815*	*08.38120581*
15. CÔNG TY TNHH QUỐC MINH	20/3 Tam Bình, KP8, P.Hiệp Bình Chánh, Q.Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh.	*08.37266143 - 08.37266144*	*08.37266799*
16. CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NGỌC HÀ	245E/4 Hoàng Văn Thụ, P.1, Q.Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh	*08.35114324*	*08.39970906*
17. CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÔ BA	63 Nguyễn Văn Lượng, P10, Q.Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh	*08.38942497 - 08.39968995*	*08.38942497*
18. CÔNG TY TNHH SANDO	468/10/4A, Quốc lộ 1A, KP1, P.An Phú Đông, Q.12, Tp.Hồ Chí Minh	*08.37199812*	*08.37197144*
19. CÔNG TY TNHH SX&KD THUỐC THÚ Y MINH HUY	431/16A Lê Đức Thọ, P.15, Q.Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh	*08.39960882 - 08.38948945*	*08.38941693*
20. CÔNG TY TNHH SX&TM 533	29 Đào Cam Mộc, P.4, Q.8, Tp. Hồ Chí Minh	*08.38503092 - 08.35163037*	08.38505196
21. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y SONG VÂN	15/6 Phạm Văn Hai - P.1 - Q.Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	*08.38447269*	*08.38442422*
22. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y GẤU VÀNG	458 Cách Mạng Tháng 8, P4, Q.Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh	*08.38113925*	*08.38111167*

Tên nhà sản xuất	Địa chỉ	Điện thoại	Fax
23. CÔNG TY TNHH TM&SX DINH DƯỠNG THÚ Y NAM LONG	27/27 Quốc lộ 13 (cũ), P.Hiệp Bình Phước, Q.Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh	*08.37271405 - 08.37271038*	*08.37271030*
24. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y NAPHA	159 Bùi Công Trừng, Nhị Bình, Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh	*08.37120481 - 08.37120519*	*08.37120601*
25. CÔNG TY TNHH THỦY SẢN CỬU LONG T.L	323 Điện Biên Phủ, P.4, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh	*08.38393984 - 08.38970623*	
26. CÔNG TY TNHH THỦY SINH	87/5P Ấp Mỹ Hòa 1, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh	*08.22155474 - 08.37180726*	*08.37184491*
27. CÔNG TY TNHH TM&SX THUỐC THÚ Y THỊNH PHÁT	43 Phạm Viết Chánh, P.19, Q.Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh	*08.38992621*	*08.38405844*
28. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUẬN KIỀU	236A Lê Văn Sỹ - Q.Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh	*08.38445155 - 08.38440583*	*08.39907628*
29. CÔNG TY TNHH TÂN HUY HOÀNG	166/25 Đường Huỳnh Văn Nghệ, P15, Q.Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh	*08.22172943 - 08.62560388*	*08.62560389*
30. CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y THỦY SẢN AN ĐẠI PHÁT	72/11 đường 138, ấp Cây Dầu, P. Tân Phú, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh	*08.62807739 - 08.62807740*	*08.62807738*
31. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ K&H	Lô 5, đường Nước lên, KCN Tân Tạo, Q.Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh	*08.37542871 - 08.37542872*	*08.37542870*
32. CÔNG TY TNHH TM-DV-SX THỦY SẢN LÊ GIA	32/3 tổ 1 Lã Xuân Oai, P.Tăng Nhơn Phú A, Q.9, Tp.Hồ Chí Minh	*08.37360343*	*08.38965349*

Tên nhà sản xuất	Địa chỉ	Điện thoại	Fax
33. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THIỆN NGUYỄN	67/2 Quốc lộ 1A, P.Thới An, Q.12, Tp.Hồ Chí Minh	*08.37173211*	*08.37173209*
34. DNTN PHÚC THỌ	260/40 Nguyễn Thái Bình, P12, Q.Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh	*08.38476380*	*08.38476380*
35. CÔNG TY CP THỦY SẢN TIẾN THÀNH	522G/C21 Nguyễn Tri Phương, P12, Q.10, Tp. Hồ Chí Minh	*08.38621259*	*08.38629813*
36. CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y THỦY SẢN ĐẠI AN THÁI	2/62 đường TL30 KP1, P. Thành Lộc, Q.12, Tp.HCM	083.7168805	083.7168804
37. CÔNG TY TNHH HƯƠNG HOÀNG NAM	A9/54 Ấp 1, xã Bình Chánh, Huyện Bình Chánh, Tp.HCM	08.37607878-08.37607979	08.37607888
38. CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC XANH	362/28A Nguyễn Đình Chiểu, P4, Quận 3, Tp.HCM	08.62670319	08.39781159
39. CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI A.S.T.A	Ấp Suối Sâu, xã An Tịnh, huyện Tràng Bảng, tỉnh Tây Ninh	08.38373372	08.38379660
40. CÔNG TY TNHH UYÊN VI	1848 Tỉnh lộ 10 - Tân Tạo - Bình Tân-Tp.Hồ Chí Minh	*08.35379838*	*08.38822891*
41. CÔNG TY CP THỦY SẢN BÌNH MINH	86/28/1 Phổ Quang, Phường 2, Quận Tân Bình - Tp.Hồ Chí Minh	*08.37542881*	*08.37542466*
42. CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC MEGA	Số 2B tổ 26 ấp 4, đường Bàu Lách, xã Phạm Văn Cội, H.Củ Chi, Tp. HCM	*08.54284277*	*08.54284276*
43. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC TIÊN PHONG	Lô 23 đường Tân Tạo KCN Tân Tạo, Q.Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh	*08.37542464*	*08.37542466*

Tên nhà sản xuất	Địa chỉ	Điện thoại	Fax
44. CÔNG TY TNHH TM&SX THUỐC THÚ Y ANPHA	7/3 Ấp dãn dân, P Long Thạnh Mỹ, Q. 9, Tp. Hồ Chí Minh	*08.37330074*	*08.37250239*
BÌNH DƯƠNG			
1. CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH ANOVA	36 Đại lộ Độc lập, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương	*0650.3782770*	*0650.3782700*
2. CÔNG TY TNHH ASIALAND VIỆT NAM	Đường 26 KCN Sóng Thần II - Tân Đông Hiệp, H. Dĩ An, Bình Dương	*0650.3728628*	*0650.3728638*
3. CÔNG TY TNHH TM & SX THUỐC THÚ Y SA PHA	143/46 Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	*0650.3751403*	*0650.3751063*
4. CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y - THỦY SẢN MINH DŨNG	47/4B KP Khánh Hội, Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	*0650.3611003-4*	*0650.3611229*
CẦN THƠ			
1. CÔNG TY CP SXKD VẬT TƯ VÀ THUỐC THÚ Y (VEMEDIM)	Số 07 Đường 30/4 P.Xuân Khánh, Q.Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ	*071.3820703*	*071.3738839*
2. CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y Á CHÂU	130 Quốc lộ 1A, P.Ba Láng, Q.Cái Răng, Tp.Cần Thơ	0710.3913347	0710.3913349
3. CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y 2/9 CẦN THƠ	108/46/6B Đường 30/4, P.An Phú, Q.Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ	*071.3833063*	*071.3832578*
4. CÔNG TY TNHH MINH TÂN	Lô 30A3-5 khu công nghiệp Trà Nóc, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ	*071.3843936*	*071.3843474*
5. CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y CẦN THƠ	151/18 Trần Hoàng Na, Tp.Cần Thơ	*0710.3839746*	*0710.3839766*

Tên nhà sản xuất	Địa chỉ	Điện thoại	Fax
ĐỒNG NAI			
1. CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI C.P VIỆT NAM	Khu CN Bàu Xéo, xã Sông Trầu, huyện Thống Nhất, Đồng Nai	*061.3921502-09*	*061.3921512-14*
2. CÔNG TY TNHH MTV PROVIMI	238 Quốc lộ 1A- P.Tân Hiệp - Tp.Biên Hòa - Đồng Nai	*061.*3881489	*061.3884304*
3. CÔNG TY TNHH VIRBAC VIỆT NAM	Khu công nghiệp Sông Mây, Trảng Bom, Đồng Nai	*061.3869617-08.38404629*	*061.3869619-08.38401260*
4. CÔNG TY TNHH Y.S.P VIỆT NAM	Đường số 6, KCN Nhơn Trạch 3, H. Nhơn Trạch, Đồng Nai	*0613.569993-08.54122545*	*0613.569992-08.54122393*
LONG AN			
1. CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THÚ Y THỦY SẢN LONG AN	15 Phan Đình Phùng, P2, Tân An, Long An	*072.3829203 - 072.3834803*	*072.3521405*
TIỀN GIANG			
1. CÔNG TY CP DƯỢC THÚ Y CAI LẬY	560 Quốc lộ I - Thị trấn Cai Lậy - Tiền Giang	*073.3820975 - 073.3826385*	*073.3826363*
VĨNH LONG			
1. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI- DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT NAM PHÁT	54/4 Phước Ngươn A, Phước Hậu, Long Hồ, Vĩnh Long	*070.3850885*	*070.3833697*
2. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VIỄN ĐÔNG	168A/10 Long Thuận A, Long Phước, Long Hồ, Vĩnh Long.	*070.3948054*	*070.3948462*

B. SẢN PHẨM NHẬP KHẨU

TT	Tên nhà sản xuất	Xuất xứ	Tên nhà đăng ký lưu hành
1	SCHERING-PLOUGH ANIMAL HEALTH	MỸ	CÔNG TY TNHH TM THÚ Y TÂN TIẾN
2	INTERNATIONAL NUTRITION INC	MỸ	VPĐD INTERNATIONAL NUTRITION
3	FEED INGREDIENTS INT'L, INC	MỸ	CÔNG TY CTCBIO VIỆT NAM
4	NOVUS INTERNATIONAL INC, USA	MỸ	CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIÊU CHUẨN SINH HỌC VĨNH THỊNH
5	BIOPHARMA RESEARCH & DEVELOPMENT CO., LTD	THÁI LAN	CÔNG TY VIỆT PHÁP QUỐC TẾ
6	WELLTECH BIOTECHNOLOGY PRODUCTS CO.,LTD	THÁI LAN	CÔNG TY CP THÚ Y XANH VIỆT NAM
7	BIO SOLUTION INTERNATIONAL CO., LTD	THÁI LAN	CÔNG TY TNHH TM NUÔI TRỒNG THỦY SẢN HƯƠNG GIANG
8	SUTHIN PRODUCTS FARM (S.P.F) CO., LTD	THÁI LAN	CÔNG TY TNHH TM NUÔI TRỒNG THỦY SẢN HƯƠNG GIANG
9	SUTHIN PRODUCTS FARM (S.P.F) CO., LTD	THÁI LAN	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SINH THÁI
10	SUTHIN PRODUCTS FARM (S.P.F) CO., LTD	THÁI LAN	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HOÀNG PHÚ
11	PINPANAT INTERNATIONAL CO.,LTD	THÁI LAN	CÔNG TY TNHH TM NUÔI TRỒNG THỦY SẢN HƯƠNG GIANG
12	VET SUPERIOR CONSULTANT CO., LTD	THÁI LAN	CÔNG TY TNHH TM NUÔI TRỒNG THỦY SẢN HƯƠNG GIANG

TT	Tên nhà sản xuất	Xuất xứ	Tên nhà đăng ký lưu hành
13	SVAKS BIOTECH INDIA PVT. LTD	ẤN ĐỘ	CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIÊU CHUẨN SINH HỌC VĨNH THỊNH
14	SRIBS BIOTECKNO INTERNATIONAL	ẤN ĐỘ	CÔNG TY CP THỦY SẢN ÁNH DƯƠNG
15	SRIBS BIOTECKNO INTERNATIONAL	ẤN ĐỘ	CÔNG TY TNHH CNSH BECKA
16	LIFE LABOLATORIES	ẤN ĐỘ	CÔNG TY CP THỦY SẢN ÁNH DƯƠNG
17	BIOSTADT INDIA LIMITED	ẤN ĐỘ	CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIÊU CHUẨN SINH HỌC VĨNH THỊNH
18	LONG MAN AQUA CO, LTD	ĐÀI LOAN	CÔNG TY TNHH LONG SINH
19	WALLANCE PHARMACEUTICAL CO., LTD	ĐÀI LOAN	CÔNG TY TNHH BÁCH THỊNH
20	NICE GARDEN INDUSTRIAL CO.,LTD ĐÀI LOAN	ĐÀI LOAN	CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIÊU CHUẨN SINH HỌC VĨNH THỊNH
21	BION TECH INC.	ĐÀI LOAN	CÔNG TY TNHH TM NTTS HƯƠNG GIANG
22	GUANG DONG HAIFU MEDICINE CO., LTD	TRUNG QUỐC	CÔNG TY TNHH KHO VẬN, GIAO NHẬN VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH Ý
23	AQUACHEM INDUSTRY CO; LTD	TRUNG QUỐC	CÔNG TY TNHH TM NUÔI TRỒNG THỦY SẢN HƯƠNG GIANG
24	GUANGZHOU HUADOU DISTRICT HENGTAI ANIMAL PHARMACEUTICAL FACTORY	TRUNG QUỐC	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VICATO
25	LABORATORY CENTROVET LTD	CHILÊ	CÔNG TY TNHH TM&SX VIỆT VIỄN

TT	Tên nhà sản xuất	Xuất xứ	Tên nhà đăng ký lưu hành
26	CÔNG TY DOXAL S.P.A	ITALIA	CÔNG TY TNHH TM NUÔI TRỒNG THỦY SẢN HƯƠNG GIANG
27	CÔNG TY AQUA TECHNA	PHÁP	CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIÊU CHUẨN SINH HỌC VĨNH THỊNH
28	PHYTOSYNTHESE	PHÁP	CÔNG TY TNHH TM NTTS HƯƠNG GIANG
29	BRETAGNE CHIMIE FINE - (BCF	PHÁP	CÔNG TY TNHH TM NTTS HƯƠNG GIANG
30	COVENTRY CHEMICALS LIMITED	ANH	CÔNG TY TNHH INTERVET VIỆT NAM
31	CÔNG TY CTCBIO INC	HÀN QUỐC	CÔNG TY TNHH CTCBIO VIỆT NAM
32	CÔNG TY PROBIONIC	HÀN QUỐC	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VIỆT HÀN
33	CÔNG TY Y.S.P INDUSTRIES (M) SDN.BHD	MALAYSIA	CÔNG TY TNHH Y.S.P VIỆT NAM
34	KEMIN INDUSTRIES (ASIA) PTE LTD,	SINGAPORE	CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIÊU CHUẨN SINH HỌC VĨNH THỊNH
35	BIOMIN SINGAPORE PTE;LTD	SINGAPORE	CÔNG TY TNHH BIOMIN VN
36	KILCO (INTERNATIONAL) LTD, SCOTLAND	SCOTLAND	CTY TNHH TM&SX DD TY NAM LONG
37	INDUSTRIAL VETERINARIA S.A. - INVESA	SPAIN	CÔNG TY TNHH TM-SX NAM PHÚC THỊNH
38	SERACHEM CO., LTD	JAPAN	CTY TNHH INTERVET VIỆT NAM
39	NOVUS DEUTSCHLAND GMBH	GERMANY	CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIÊU CHUẨN SINH HỌC VĨNH THỊNH
40	AQUI-S NEW ZEALAND LIMITED	NEW ZEALAND	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH BAYER VIỆT NAM

DANH MỤC THUỐC THÚ Y, CHẾ PHẨM SINH HỌC, VI SINH VẬT, HÓA CHẤT DÙNG TRONG THÚ Y THỦY SẢN ĐƯỢC PHÉP LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2012/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

A. SẢN PHẨM SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

HÀ NỘI

1. Công ty CP thuốc thú y Trung ương I

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Florfenicol 20%	Florfenicol	Gói	50, 100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Điều trị bệnh xuất huyết đường ruột ở cá da trơn do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HN.TS2-1
2	Florfenicol 5%	Florfenicol	Lọ	100, 250, 500ml; 1, 2 lít	Điều trị bệnh xuất huyết đường ruột ở cá da trơn do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HN.TS2-2
3	CATOM	Sulfamethoxazol, Trimethoprim	Gói	50, 100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas* (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HN.TS2-3

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
4	Vitamin C	Vitamin C	Gói	50, 100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Chống stress khi nhiệt độ, độ mặn, pH ao nuôi thay đổi, tăng sức kháng bệnh. Giúp tôm mau hồi phục sau khi mắc bệnh	HN.TS2-4
5	Sulfatrim	Sulfadiazine, Trimethoprim	Gói	50, 100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Trị các bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas* (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HN.TS2-5
6	Enzymbiosub	*Bacillus subtilis,* Protease, Amylase, Beta Glucanase	Gói	50, 100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Bổ sung vi sinh vật đường ruột, nâng cao khả năng hấp thụ thức ăn	HN.TS2-6
7	VINADIN 600	PVP Iodine	Chai, can	100, 250, 500ml; 1, 2, 5l	Sát trùng nguồn nước nuôi trồng thủy sản	HN.TS2-7
8	VINA PARASITE	Praziquantel	Gói	100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Trị sán lá đơn chủ trên cá	HN.TS2-8
9	VINA ROMET	Romet 30 (Ormetoprim, Sulfadimethoxine), Vitamin C, Vitamin E, Organic selenium	Gói	100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Trị nhiễm khuẩn Pseudomonas sp., Aeromonas. sp. trên cá. Ngừng sử dụng 4 tuần trước khi thu hoạch	HN.TS2-9

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
10	VINA AQUA	Alkylbenzyl dimethyl-amonium chloride	Chai, can	100; 250; 500g; 1; 2; 5 lít	Sát trùng nguồn nước nuôi trồng thủy sản	HN.TS2-10
11	VINA OXY	Oxytetracyclin HCl	Chai, can	20, 50, 100, 200, 250, 500ml; 1, 2, 3, 5 lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HN.TS2-11
12	VINAPREMIX CÁ	Phospho, Cancium, Vitamin A, D_3, E, C, K_3, PP, B_1, B_2, B_6, $FeSO_4$, $CuSO_4$, $ZnSO_4$, $MnSO_4$, Methionin, Lysin, Cholin	Gói	100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Tăng sức đề kháng, chống stress. Kích thích cá ăn nhiều	HN.TS2-12
13	VINAPREMIX TÔM	Phospho, Cancium, Vitamin A, D_3, E, C, K_3, PP, B_1, B_2, B_6, $FeSO_4$, $CuSO_4$, $ZnSO_4$, $MnSO_4$, Methionin, Lysin, Cholin	Gói	100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Tăng sức đề kháng, phòng các bệnh tôm lột dính vỏ, chậm lớn, hạn chế bệnh vỏ mềm, làm vỏ tôm bóng đẹp	HN.TS2-13

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
14	VINAGAN	Vitamin B_1, B_6, B_{12}, C, A, D_3, E, K_3, Sorbitol, Inositol, Methionin, Biotin, acid Folic, Pantothenic acid	Gói	100, 200, 500g, 1, 2, 5, 10kg	Bổ sung đầy đủ acid amin cần thiết giúp tăng sức kháng bệnh, chống stress do môi trường thay đổi; kích thích tiêu hóa giúp tôm ăn nhiều; tăng hiệu quả tiêu hóa và hấp thu thức ăn	HN.TS2-14
15	VINA - β-Glucan 1.3-1.6	β- Glucan 1.3-1.6	Gói	100, 200, 500g, 1, 2, 5, 10kg	Tăng sức đề kháng của tôm cá, đạt tỷ lệ sống cao trong quá trình nuôi	HN.TS2-15
16	VINABIG	Bacillus subtilis, B.mensentericus, B.licheniformis, Lactobacillus acidophillus, Nitrosomonas sp, Nitrobacter sp, Aspergillus oryzae, Saccharomyces cerevisiae	Gói	100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Chống ô nhiễm đáy ao, phân hủy nhanh thức ăn dư thừa, phân tôm, cá và mùn bã hữu cơ ở đáy ao. Giảm độ đục của nước, ổn định độ pH và màu nước ao nuôi, phục hồi đáy ao nhanh và hiệu quả. Tạo thêm nguồn vi khuẩn có lợi cho ao nuôi	HN.TS2-16
17	VINADOXYL-TS	Doxycyclin	Gói	5, 10, 20, 50, 100, 200, 500g, 1kg	Trị bệnh đỏ thân trên tôm do vi khuẩn vibrio. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HN.TS2-17

2. Công ty cổ phần dược và vật tư thú y Hanvet

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	HAN-MIXTÔM	Vitamin A, D_3, E, K_3, PP, B_1, B_2, B_5, B_6, B_{12}, C Biotin, Folic acid	Gói, hộp	500g; 1, 5kg	Cung cấp vitamin, acid amin thiết yếu, hỗ trợ khả năng chuyển hóa thức ăn	HN.TS4-1
2	HAN-TETRA	Oxytetracyclin	Gói, hộp	100, 500g; 1, 2kg	Hiệu quả cao trong việc điều trị bệnh xuất huyết do vi khuẩn *Aeromonas, Pseudomonas* gây ra trên cá da trơn (cá Tra, cá Basa) với các dấu hiệu như đốm đỏ, sưng đỏ hậu môn, xuất huyết. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HN.TS4-2
3	HAN-CIVIT C60	Vitamin C, Citric acid	Gói, hộp	100, 500g; 1, 5, 10kg	Nâng cao sức đề kháng cho tôm, cá. Giảm căng thẳng stress do nắng nóng, thay đổi môi trường	HN.TS4-3
4	HAN-FLO	Florfenicol	Chai, lọ	100, 500ml; 1, 2, 5 lít	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 14 ngày trước thu hoạch	HN.TS4-4
5	HAN-PARASITE	Praziquantel, Đạm thô (bột đậu tương)	Gói, hộp	100, 200, 500g; 1, 2, 5kg	Điều trị hiệu quả các bệnh ký sinh trùng trên cá như ngoại ký sinh trùng (sán đơn chủ, rận cá) nội ký sinh trùng (sán lá gan, sán dây)	HN.TS4-5

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
6	HANVIT 20%	Vitamin C, Axit Citric	Túi, hộp	100, 500g; 1kg	Chống sốc do thay đổi môi trường, thời tiết, thức ăn	HN.TS4-6
7	AD_3EC-SHRIMP	Vitamin A, C, E, D_3, Sorbitol	Túi, hộp	100, 200, 500g; 1, 5, 10kg	Cung cấp các Vitamin hoạt lực cao cho nuôi trồng thủy sản	HN.TS4-7
8	Han-Floro	Florfenicol	Gói, hộp	100, 500g; 1kg	Đặc trị nhiễm trùng đường ruột trên cá da trơn (cá tra, cá basa) do vi khuẩn Edwardsiella gây ra với các dấu hiệu như gan, thận lách có mủ đốm đỏ, thối mang, chướng bụng, mắt lồi - Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HN.TS4-8
9	HAN - AZATIN	Hoạt chất chiết xuất từ cây xoan (Azadirachtin)	Chai, can	100; 200; 500ml; 1; 2; 5; 10lít	Phòng trị bệnh trùng bánh xe, trùng mỏ neo, trùng quả dưa, rận cá, sán lá đơn chủ trên cá tra, basa	HN.TS4-9
10	HAN - DOXY	Doxycyclin	Gói, hộp	100; 500g; 1; 2; 5kg	Trị bệnh đỏ thân trên tôm Hùm gây ra bởi vi khuẩn Vibrio alginolyticus. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch.	HN.TS4-10
11	HAN - SULPHA	Sulphadiazine, Trimethoprim	Gói, hộp	100; 500g; 1; 2; 5; 10kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas,	HN.TS4-11

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					Pseudomonas, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	

3. Công ty cổ phần thú y Xanh Việt Nam

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	C-MAX GREEN	Vitamin C	Gói, xô	1, 5kg	Bổ sung vitamin C, giảm stress, tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá	HN.TS7-1
2	FLOR 50 FOWDER	Florfenicol	Gói, hộp	500g; 1, 3kg	Có hiệu quả trong việc điều trị các bệnh về vi khuẩn *Edwardsiela ictalluri* như bệnh xuất huyết ở cá, bệnh nhiễm khuẩn máu. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HN.TS7-2
3	BIOLAC GREEN	Lactobacillus acidophilus	Gói, xô	1, 3, 10kg	Bổ sung men vi sinh, *tăng hấp thu* thức ăn cho tôm cá	HN.TS7-3
4	DETOX-PLUS	Vitamin C, Acid citric	Gói, xô	1, 5kg	Cung cấp vitamin C giúp tôm, cá nâng cao sức đề kháng khi môi trường nhiệt độ, độ mặn, độ pH thay đổi	HN.TS7-4

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
5	C-TẠT 10%	Vitamin C	Hộp	5kg	Cung cấp vitamin C, giảm stress, tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá	HN.TS7-5
6	FLORFENICOL 20%	Florfenicol (20g/100g)	Gói, hộp	500g; 1, 3kg	Điều trị bệnh nhiễm trùng đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây ra ở cá tra, cá basa - Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HN.TS7-6
7	AQUA FLORFENICOL	Florfenicol (2g/100ml)	Chai, can	1, 5 lít	Đặc trị các bệnh ở cá như xuất huyết đường ruột, nhiễm khuẩn máu do vi khuẩn *Edwardsiela ictallur* - Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HN.TS7-7
8	TETRACYCLIN 30-GREEN	Oxytetracyclin	Hộp	1kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio gây ra trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HN.TS7-8
9	AQUA SULFAPRIM	Sulfadiazine, Trimethoprime	Gói	500g, 1kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn *Vibrio* trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas,*	HN.TS7-9

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					Pseudomonas (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	

4. Công ty cổ phần dịch vụ nuôi trồng thủy sản Hạ Long

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Kích dục tố HCG	HCG (Human Chorionic Gonadotropin)	Lọ	10.000 UI	Tác dụng kích thích rụng trứng được sử dụng trong sinh sản nhân tạo một số loài cá nuôi	HN.TS8-1

5. Công ty cổ phần thuốc thú y Trung ương 5

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	FIVE - COSTRIMFORT	Sulfadiazin, Trimethoprime	Gói PE, PP	5, 10, 20, 50, 100, 200, 500g; 1kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas gây ra các bệnh như đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết, hoại tử trên cá tra, basa và trên cá nuôi nước	HN.TS9-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	
2	FIVE-FLOR.TC	Florfenicol	Túi PE	10, 20, 50, 100, 200, 500g; 1kg	Trị bệnh nhiễm khuẩn đường tiêu hóa gây ra bởi vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* trên cá da trơn (tra, basa, trê). Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HN.TS9-2
3	FIVE - KHỬ TRÙNG NƯỚC	Chloramin T	Túi, hộp	50g, 100g	Diệt các loài vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong môi trường nước	HN.TS9-3
4	Five.Vitamin C.TS	Vitamin C	Gói PE, PP	10, 20, 50, 100, 500g, 1kg	Chống stress khi nhiệt độ, độ mặn, độ pH trong ao nuôi thay đổi, giúp tôm cá hồi phục nhanh sau khi mắc bệnh	HN.TS9-4
5	Hando-sultry TC	Sulfadiazine, Trimethoprim	Gói	5; 10; 20; 50; 100; 200; 500g; 1kg	Trị các bệnh do vi khuẩn mẫn cảm với Sulfadiazine, Trimethoprim ở cá. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HN.TS9-5

6. Công ty TNHH Năm Thái

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	SUROMET	Sulfadimethoxin, Ormetoprim	Túi	10, 20, 50, 100, 500g; 1, 2, 5, 10kg	Trị nhiễm khuẩn Pseudomonas sp, Aeromonas sp, Edwardsiela ictaluri, trên cá. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HN.TS10-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
2	Florfenicol 30%	Florfenicol	Túi	10, 20, 50, 100, 500g; 1, 2, 5, 10kg	Trị bệnh xuất huyết đường ruột do Edwardsiella ictaluri trên cá da trơn. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HN.TS10-2
3	C.T-Năm Thái	Sulfadiazine (33,3g/100g), Trimethoprim (6,66g/100g)	Túi	10, 20, 50, 100, 500g; 1, 2, 5, 10kg	Trị các bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas* (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HN.TS10-3

7. Công ty cổ phần phát triển Công nghệ nông thôn (RTD)

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	SHRIMP C -RT	Vitamin C	Túi, hộp, bao	100, 250, 500g, 1, 2, 5, 10, 20kg	Tăng sức đề kháng, chống stress, nâng cao khả năng chống đỡ với điều kiện thời tiết và môi trường sống bất lợi	HN.TS5-1
2	C-POWDER	Vitamin C, Acid citric	Túi, hộp, bao	100, 200, 250, 500g, 1, 5, 10, 20kg	Khắc phục tôm bị stress, nổi đầu, kéo đàn	HN.TS5-2

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
3	OXYTETRA-PLUS	Oxytetracyclin, Vitamin C	Túi, hộp, bao	100, 250, 500g, 1, 5, 10, 20kg	Trị các bệnh nhiễm khuẩn với các biểu hiện đốm đỏ trên thân, mắt và hậu môn sưng đỏ, các vây bị rách, xuất huyết, hoại tử do vi khuẩn *Aeromonas sp., Pseudomonas fluorescens, Edwardsiella tarda* gây ra trên cá tra, cá basa. Trị bệnh phát sáng do *vibrio* gây ra trên ấu trùng tôm - Ngừng sử dụng 4 tuần trước khi thu hoạch	HN.TS5-3
4	SULFA-PRIM	Sulphadiazine, Trimethoprim	Túi, hộp, bao	100, 200, 500g, 1, 2, 3.5, 5, 10, 20, 25kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn *Vibrio* trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas*, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HN.TS5-4
5	Men tiêu hóa cao cấp USB	*Saccharomyces boulardii*	Túi, hộp, bao	100, 250, 500g, 1, 5, 10, 20kg	Giúp tiêu hóa tốt thức ăn	HN.TS5-5
6	Lactovet	*Lactobacillus acidophilus*	Túi, hộp	100, 250, 500g, 1, 5, 10, 20kg	Bổ sung vi sinh vật có lợi; Giúp tiêu hóa tốt thức ăn	HN.TS5-6

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
7	Stresroak-F	Vitamin C, E	Chai, can	100, 200, 500ml, 1, 2, 5, 10, 20 lít	Tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá; Giảm stress trong các trường hợp thời tiết thay đổi	HN.TS5-7
8	Superzym	*Saccharomyces cerevisiae, Bacillus subtilis, Lactobacillus acidophilus*	Túi, hộp, bao	100, 200, 250, 500g, 1, 5, 10, 20, 25kg	Bổ sung vi sinh vật đường ruột giúp tiêu hóa tốt, ăn nhiều, giảm hệ số chuyển đổi thức ăn	HN.TS5-8
9	FLOCOL F	Florfenicol	Túi, hộp, bao	100, 200, 500g, 1, 2, 5, 10, 20kg	Trị các bệnh xuất huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra trên cá da trơn - Ngừng sử dụng 12 ngày trước khi thu hoạch	HN.TS5-9
10	DOLOMITE - RT	$MgCO_3$, $CaCO_3$	Túi, hộp, bao	100, 250, 500g, 1, 5, 10, 20kg	Tăng độ kiềm, ổn định pH trong ao nuôi	HN.TS5-10
11	Zeolíte	SiO_2, Al_2O_3, CaO, MgO, TiO_2, Fe_2O_3, K_2O, Na_2O	Túi, hộp, bao	100, 250, 500g, 1, 5, 10, 20kg	Hấp thụ ion NH_4 (NH_3) trong môi trường nước ngọt. Lắng tụ các chất lơ lửng và các chất cặn bã khác trong nước	HN.TS5-11
12	SUPER Ca - RT	$CaCO_3$	Túi, hộp, bao	100, 250, 500g, 1, 2, 5, 10, 20kg	Tăng độ kiềm, ổn định pH trong ao nuôi	HN.TS5-12

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
13	Clean QA	*Bacillus licheniformis, Bacillus polymyxa, Bacillus subtilis, Bacillus megaterium*	Túi, hộp, bao	100, 200, 250, 500g, 1, 5, 10, 20kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ làm sạch môi trường nước và đáy ao; Cung cấp thêm nguồn vi khuẩn có lợi cho ao nuôi tôm	HN.TS5-13
14	TOREN	Sodium Thiosufate, Sodium Lauryl Sulfate, EDTA	Chai, can	100, 200, 500ml, 1, 5, 10, 20 lít	Xử lý nước ao bị ô nhiễm lắng đọng các chất hữu cơ lơ lửng và giảm độ nhớt trong nước	HN.TS5-14
15	OXYMAX	Sodium carbonate peroxide	Túi, hộp, bao	100, 250, 500g, 1, 5, 10, 20kg	Cung cấp oxy hòa tan trong nước, cấp cứu khi tôm nổi đầu do thiếu oxy	HN.TS5-15
16	BKC - 80	Benzalkonium chloride	Chai, can	100, 200, 500ml, 1 2, 5, 10, 20 lít	Diệt các loài vi khuẩn, nguyên sinh động vật, nấm trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ nuôi, bể ương	HN.TS5-16
17	Alkaline	Sodium bicarbonat	Túi, hộp, bao	100, 250, 500g, 1, 5, 10, 20kg	Tăng độ kiềm, trong nước; Ổn định pH nước ao nuôi	HN.TS5-17
18	IODINE - RT	Polyvidone Iodine	Chai, can	100, 200, 500ml, 1 2, 5, 10, 20 lít	Diệt khuẩn, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ nuôi tôm, cá	HN.TS5-18
19	Siêu tiệt trùng TC 01	Glutaraldehyde, Alkyl Benzyl Dimethyl ammonium chloride	Chai, can	100, 200, 500ml, 1 2, 5, 10, 20 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản	HN.TS5-19

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
20	Rulic	Mono potassium phosphate, mono amonium phosphate, Potassium nitrat, Sodium sillicat, Calci chloride, Magnesium chloride, Vitamin B_1, B_2, Zinc chloride, Iron nitrate, Copper nitrate, Folic acid	Chai, can	100, 200, 500ml, 1 2, 5, 10, 20 lít	Cung cấp chất dinh dưỡng giúp thực vật phù du phát triển, tạo nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm cá; Gây màu nước ao nuôi	HN.TS5-20
21	SAPONIN - RT	Saponin	Túi, hộp, bao	100, 250, 500g, 1, 5, 10, 20kg	Diệt cá tạp	HN.TS5-21

TP. HỒ CHÍ MINH

1. Công ty cổ phần phát triển A.I.T

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	AIT-ENTER	Florfenicol	Gói, hộp	100, 200, 500, 600g; 1, 2, 3, 5, 10kg	Trị bệnh xuất huyết đường ruột ở cá Basa, cá Tra do vi khuẩn Edwardsiella inctaluri - Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS3-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
2	AIT-TETRA	Oxytetracycline	Gói, hộp	100, 200, 500, 600g; 1, 2, 3, 5, 10kg	Trị bệnh đốm đỏ, xuất huyết trên thân, hậu môn sưng đỏ, các vây bị rách, của cá tra, basa do vi khuẩn Aeromonas hydrophilla và Pseudomonas fluorescens. Trị các bệnh do vi khuẩn Vibrio gây ra trên tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS3-2
3	A-shock	Vitamin C	Gói, hộp	100, 200, 500, 600g; 1, 2, 3, 5, 10, 15kg	Chống sốc do môi trường, giảm Stress, tăng tỷ lệ sống; Tăng sức đề kháng	HCM.TS3-3
4	AIT -BAC	Protease, Amylase, Cellulase, Lactobacillus acidophilus, Bacillus subtilis, Saccharomyces cerevisiae	Gói, hộp	100, 200, 500, 600g; 1, 2, 3, 5, 10kg	Cung cấp các enzyme tiêu hóa, làm tăng khả năng tiêu hóa cho tôm cá, giúp tôm cá tiêu hóa tốt các chất bổ dưỡng có trong thức ăn, giảm tiêu tốn thức ăn	HCM.TS3-4
5	AIT-CALPHOS	Calcium dihydrogen phosphate, Magnesium dihydrogen phosphate, Sodium	Chai, can	100, 200, 500ml; 1, 2, 3, 5, 10lít	Bổ sung canxi, phospho và vi khoáng tổng hợp, kích thích tôm lột vỏ, mau lớn; mau cứng vỏ sau khi lột, giúp vỏ tôm dày chắc, bóng đẹp	HCM.TS3-5

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
		dihydrogen phosphate, Manganese dihydrogen phosphate, Zinc dihydrogen phosphate				
6	AIT-SULPHA	Sulphadimethoxin, Trimethoprim	Gói, hộp	100, 200, 500, 600g; 1, 2, 3, 5, 10kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS3-6
7	ZYM-PROBIOTIC	Bacillus Subtilis, Lactobacillus acidophyllus, Aspergillus oryzae, Sacharomyces cerevisiae, Alpha-Amylase, Beta-Glucanase, Pectinase,	Gói, hộp	100, 200, 500, 600g; 1, 2, 3, 5, 10, 15kg	Cung cấp các men vi sinh, enzyme tiêu hóa, làm tăng khả năng tiêu hóa cho tôm cá, giúp tôm cá tiêu hóa tốt các chất bổ dưỡng có trong thức ăn, giảm tiêu tốn thức ăn	HCM.TS3-7

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
		Xylanase, Phytase, Protease				
8	AIT-Zyme one	Lipase, Amylase, Cellulase, Protease	Gói, hộp	100, 200, 500, 600g; 1, 2, 3, 5, 10kg	Cung cấp các enzyme tiêu hóa, giúp tôm cá tiêu hóa tốt thức ăn, giảm tiêu tốn thức ăn	HCM.TS3-8
9	Stop - Stress	Vitamin C, Acid citric	Gói, hộp	100, 200, 500, 600g; 1, 2, 3, 5, 10kg	Chống sốc do môi trường, giảm stress, tăng sức đề kháng	HCM.TS3-9

2. Công ty CP Sài Gòn V.E.T

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	VITAMIN C Stay 25% for Shrimp	Vitamin C Phosphorylated, Inositol	Gói, hộp	50, 100, 200, 500g; 1, 5, 10kg	Chống stress, tăng sức đề kháng cho tôm	HCM.TS4-1
2	VITAMIN C-PLUS	Vitamin C, acid Citric, Inositol	Gói, hộp	50, 100, 500g, 1, 5, 10kg	Tăng cường sức đề kháng, chống stress cho tôm, cá khi độ mặn, pH thay đổi	HCM.TS4-2
3	AQUA CAPHOS	Calcium dihydrogen phosphate, Magnesium dihydrogen phosphate,	Chai, can	1 lít, 2 lít, 5 lít	Bổ sung canxi, phospho và vi khoáng tổng hợp, kích thích tôm lột vỏ, mau lớn, kích thước	HCM.TS4-3

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
		Sodium dihydrogen phosphate, Manganese dihydrogen phosphate, Zinc dihydrogen phosphate			đồng đều; Mau cứng vỏ sau khi lột; Giúp vỏ tôm dày, chắc, bóng, đẹp, đạt năng suất cao khi thu hoạch	
4	SG.LECITHIN	Phospholipid, Vitamin A, D_3, E	Gói, hộp	1kg, 2kg, 5kg	Kích thích tôm bắt mồi nhanh; Bao bọc viên thức ăn, giảm thất thoát thuốc ra môi trường	HCM.TS4-5
5	P-Caphos	Calcium dihydrogen phosphate, Magnesium dihydrogen phosphate, Sodium dihydrogen phosphate, Manganese dihydrogen phosphate, Zinc dihydrogen phosphate	Chai, can	1 lít, 2 lít, 5 lít	Bổ sung canxi, phospho và vi khoáng tổng hợp, kích thích tôm lột vỏ, mau lớn; Mau cứng vỏ sau khi lột	HCM.TS4-4
6	Vitamin C 15%	Vitamin C	Gói, hộp	100, 200, 500g, 1, 2, 3, 5, 10kg	Tăng cường sức đề kháng cho cá	HCM.TS4-6
7	Aqua Flor	Florfenicol	Chai, can	100, 250, 500ml, 1 lít	Điều trị xuất huyết đường ruột cá do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây ra - Ngưng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS4-7

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
8	P-Rotamin	Cyanocobalamin, 1-(n-butylamino)-1 methylethyl phosphonic acid, Methyl hydroxybenzoate	Chai, can	100, 250, 500ml; 1lít, 2lít, 5lít	Tăng cường trao đổi chất giúp tôm, cá mau lớn	HCM.TS4-8
9	VITAMIN C-SOL	Vitamin C	Gói, hộp	50, 100, 500g; 1, 5, 10kg	Tăng cường sức đề kháng. Tăng khả năng chịu đựng stress	HCM.TS4-9
10	Acti-Biophil	Chế phẩm lên men *Saccharomyces cerevisiae*	Gói, hộp	250g, 500g, 1kg	Bổ sung dưỡng chất. Giúp tiêu hóa tốt thức ăn	HCM.TS4-10
11	BUTAMIN	Cyanocobalamin, 1-(n-butylamino)-1 methylethyl phosphonic acid, Methyl hydroxybenzoate	Chai, can	100, 250, 500ml; 1 lít, 2 lít, 5 lít	Tăng cường quá trình trao đổi chất, hỗ trợ quá trình sinh trưởng của tôm, cá	HCM.TS4-11
12	Aqua Vita	Vitamin A, D_3, E, B_1, B_6	Chai, can	1 lít, 2 lít, 5 lít	Thúc đẩy quá trình lột xác ở tôm Nâng cao khả năng chuyển hóa thức ăn	HCM.TS4-12
13	P-Tamino	Vitamin A, D_3, E, B_1, B_6	Chai, can	1 lít, 2 lít, 5 lít	Thúc đẩy quá trình lột xác ở tôm Nâng cao khả năng chuyển hóa thức ăn	HCM.TS4-13

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
14	SG.AQUA SULTRIM	Sulfadiazine Sodium, Trimethoprim	Chai, can	100; 250; 500ml; 1; 2; 3 lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas* như: đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS4-14
15	SG.Quick Clean	Praziquantel, Crude Protein, Fat and Fiber	Gói, hộp	50, 100, 500g; 1, 2, 3, 5, 10kg	Trị sán lá đơn chủ	HCM.TS4-15
16	Aqua Clear-S	*Bacillus subtilis, B.mensentericus, B.licheniformis, Aspergilus oryzae, Lactobacillus acidophillus, Nitrobacter sp, Nitrosomonas sp, Saccharomyces cerevisiae*	Gói, hộp	50; 100; 200; 500g; 1; 2; 3; 5; 10kg	Phân hủy các chất hữu cơ lơ lửng, xác tảo, thực vật chết trong nước; cung cấp nhiều loại vi sinh vật có lợi, nhiều loại men hữu ích cho môi trường	HCM.TS4-16
17	Alkaline	Sodium Bicarbonate	Gói, hộp	500g; 1, 2, 3, 5, 10kg	Ổn định pH, tăng độ kiềm.	HCM.TS4-17
18	AQUADINE	Iodine 2%	Chai, can	1, 2, 5 lít	Xử lý nước, dọn tẩy ao nuôi; Sát trùng dụng cụ nuôi	HCM.TS4-19

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
19	Aquatoxin	Sodium Thiosulfate, Ethylene Diamine Tetra Acetic Acid, Sodium Lauryl Ether Sulfate	Chai, can	1, 2, 5, 10, 20 lít	Làm lắng tụ các chất hữu cơ và kết tủa kim loại nặng	HCM.TS4-20
20	Biotics	*Saccharomyces cerevisiae, Lactobacillus acidophillus, Bacillus subtilis, Aspergillus oryzae*, Amylase, Protease, Cellulase, SiO_2, Al_2O_3, CaO, Na_2O, MgO, Fe_2O_3, K_2O	Gói, hộp	500g; 1; 3; 5; 10; 12; 15; 20kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm cá. Hấp thu NH_3 trong môi trường nước ngọt. Lắng tụ các chất lơ lửng trong nước ao nuôi	HCM.TS4-21
21	BIOZE	SiO_2, Na_2O, Al_2O_3, *Lactobacillus acidophillus, Bacillus subtilis, Saccharomyces cerevisiae, Aspergillus oryzae*	Gói, hộp	50; 100; 200; 500g; 1; 5; 10; 12kg	Làm sạch nước ao, xử lý chất cặn bã, chất thải và những chất lắng tụ lơ lửng	HCM.TS4-22
22	BKC 80	Benzalkonium chloride	Chai, can	1, 2, 5 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nguyên sinh động vật trong nước	HCM.TS4-23

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
23	BKC for fish	Benzalkonium Chloride	Chai, can	1, 2, 5 lít	Diệt khuẩn, nấm nguyên sinh vật, giúp cải thiện môi trường nước ao. Sát trùng ao hồ, bể ương, dụng cụ	HCM.TS4-24
24	Calci	$CaCO_3$	Bao, hộp	20kg	Cải tạo ao nuôi, khử trùng cho đất, điều chỉnh pH. Lắng tụ các chất cặn bã trong nước	HCM.TS4-25
25	CBB	Calcium hypochloride	Gói, hộp	100; 500g; 1; 5; 10kg	Diệt khuẩn trong nước nuôi cá	HCM.TS4-26
26	Cleaner 80	Benzalkonium chloride	Chai, can	500ml; 1, 2, 3, 5, 10 lít	Xử lý nước, dọn tẩy ao nuôi. Diệt khuẩn	HCM.TS4-27
27	Clear Max	Alkyldimethyl benzyl-ammonium chloride, Glutaraldehyde	Chai, can	1, 2, 5 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nấm và nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản	HCM.TS4-28
28	SG.Clear	Glutaraldehyde: 85g, Alkylbenzyldimethyla-mmonium chloride: 81g	Chai, can	1, 2, 5 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi; Tẩy trùng dụng cụ và ao nuôi	HCM.TS4-29
29	Glutaral 50	Glutaraldehyde	Chai, can	500ml; 1; 2; 3; 5; 10 lít	Xử lý nước, dọn tẩy ao nuôi. Diệt khuẩn	HCM.TS4-30

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
30	SG.TCCA 9000	Chlorine	Gói, hộp	50; 100; 200; 500g; 1; 3; 5; 10kg	Là thuốc sát trùng được sử dụng để xử lý nguồn nước cấp cho ao nuôi tôm, cá; Khử trùng bể nuôi và dụng cụ	HCM.TS4-31
31	AQUAXIDE	Glutaraldehyde, Alkylbenzyldimethylammonium chloride	Chai, can	1, 2, 5 lít	Diệt khuẩn, nấm và nguyên sinh động vật, giúp cải thiện môi trường nước ao	HCM.TS4-32
32	SG.Oxy	$2Na_2CO_3.3H_2O_2$	Gói, hộp	1; 3; 5; 10kg	Cung cấp oxy hòa tan trong nước	HCM.TS4-33
33	Oxy-SOS	Sodium percarbonate peroxide	Gói, hộp	1, 3, 5, 10kg	Cung cấp oxy hòa tan trong nước ao nuôi tôm cá	HCM.TS4-34
34	SG.DINE 9000	PVP Iodine	Chai, can	1, 2, 5 lít	Xử lý nước, dọn tẩy ao nuôi; sát trùng dụng cụ nuôi	HCM.TS4-35
35	SG.BACTER-S	*Saccharomyces cerevisiae, Lactobacillus acidophillus, Bacillus subtilis, Aspergillus oryzae*	Gói, hộp	50; 100; 500g; 1; 2; 3; 5; 10kg	Phân hủy mùn, bã hữu cơ, chất thải của tôm cá	HCM.TS4-36
36	SG.Oxide	Glutaraldehyde, Alkyl dimethyl bezyl ammonium chloride	Chai, can	1, 2, 5 lít	Diệt khuẩn, nấm và nguyên sinh động vật, giúp cải thiện môi trường nước ao	HCM.TS4-37

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
37	SG.Iodine 10% for shrimp	Iodine Polyvinylpyrrolidone Complex	Chai, can	1, 2, 5, 25 lít	Sát khuẩn phổ rộng, tiêu diệt vi khuẩn, nấm và nguyên sinh động vật có hại trong môi trường nước nuôi tôm	HCM.TS4-38
38	SG.Copper Fish	$CuSO_4.5H_20$	Chai, can	1, 2, 5 lít	Diệt tảo trong nước ao nuôi	HCM.TS4-39
39	SG.DINE 6000	Iodine Polyvinyl pyrrolidone	Chai, can	1, 2, 5 lít	Xử lý nước. Sát trùng dụng cụ trong các trại nuôi thủy sản	HCM.TS4-40
40	SG.Yucanic	Saponin, *Bacillus subtilis, Lactobacillus acidophilus, Saccharomyces cerevisiae, Aspergillus oryzae*	Gói, hộp	50; 100; 500g; 1; 3; 5; 10kg	Phân hủy mùn, bã hữu cơ, chất thải của tôm cá	HCM.TS4-41
41	SG.YUCCA-FISH	Yucca schidigera (saponin), *Lactobacillus acidophilus, Bacllus subtilis, Saccharomyces cerevisae, Aspergillus oryzae*	Gói, hộp	50; 100; 500g; 1; 3; 5; 10kg	Giảm khí NH_3. Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của cá trong môi trường nước ao nuôi	HCM.TS4-42

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
42	ZECA	Yucca schidigera (saponin), MgO, Fe_2O_3, Al_2O_3, SiO_2	Gói, hộp	3, 5, 10, 15kg	Giảm khí NH_3. Bổ sung khoáng chất, lắng tụ các chất lơ lửng trong nước ao nuôi	HCM.TS4-43
43	Aqua Yuca Liquid	Yucca schidigera	Chai, can	1, 2, 5 lít	Giảm khí NH_3 trong môi trường nước ao nuôi	HCM.TS4-44
44	AQUA O.G.C	*Saccharomyces cerevisiae, Lactobacillus acidophilus, Bacillus subtilis, Aspergillus oryzae*	Gói, hộp	50; 100; 200; 500g; 1; 3; 5; 10kg	Phân hủy mùn, bã hữu cơ, chất thải của tôm cá	HCM.TS4-45

3. Công ty cổ phần công nghệ tiêu chuẩn sinh học Vĩnh Thịnh

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	BEST C	Polyphosphate ascorbic acid (20%)	Hộp, gói	5, 10, 50, 100, 200, 250, 300, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 15, 20kg	Tăng cường sức đề kháng cho cá với các bệnh nhiễm trùng; giảm stress, sốc và phục hồi sức khỏe cho cá	HCM.TS5-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
2	POLY C	Polyphosphate ascorbic acid (30%)	Hộp, gói	5, 10, 50, 100, 200, 250, 300, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 15, 20kg	Tăng cường sức đề kháng cho cá với các bệnh nhiễm trùng; giảm stress, sốc và phục hồi sức khỏe cho cá	HCM.TS5-2
3	C-Maxi	Vitamin C	Hộp, gói, xô	1, 2, 5, 10, 15, 20, 25kg	Tăng cường sức đề kháng của tôm, cá, giảm stress và phục hồi sức khỏe nhanh chóng cho tôm cá	HCM.TS5-3
4	C-Vita	Vitamin C	Hộp, gói, xô	100, 200, 250, 500g; 1, 2, 5, 10, 15, 20, 25kg	Tăng cường sức đề kháng của tôm, cá; giảm stress, sốc và phục hồi sức khỏe nhanh chóng cho tôm, cá	HCM.TS5-4
5	Florf	Florfenicol (5%)	Hộp, gói, bao	50, 100, 200, 250, 300, 400, 500g; 1, 2, 3, 4 5, 10, 15, 20, 25, 50kg	Trị bệnh xuất huyết đường ruột trên cá tra, cá basa do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây ra- Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS5-5
6	Florimex	Florfenicol (10%)	Hộp, gói, bao	50, 100, 200, 250, 300, 400, 500g; 1, 2, 3, 4 5, 10, 15, 20, 25, 50kg	Trị bệnh xuất huyết đường ruột trên cá tra, cá basa do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây ra- Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS5-6

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
7	WORMESS	Praziquantel, Protein thô, Lipid, chất xơ	Gói	50; 100; 200; 250; 300; 400; 500g; 1; 2; 2,5; 3; 4; 5; 10; 15; 20; 25; 50kg	Trị ngoại ký sinh trùng: sán lá đơn chủ, rận cá; trị nội ký sinh trùng: sán lá gan, sán dây	HCM.TS5-7
8	Flor power	Florfenicol	Can nhựa	50, 100, 200, 250, 300, 400, 500ml; 1; 2; 3; 4; 5; 10; 15; 20 lít	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra trên cá tra, cá basa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS5-8
9	STARSAPONIN	Saponin	Bao, gói	1, 2, 2.5, 3, 4, 5, 10, 15, 20, 25, 50kg	Diệt các loài cá tạp, kích thích tôm lột vỏ	HCM.TS5-9

4. Công ty liên doanh sản xuất thuốc thú y BIO-PHARMACHEMIE

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Vitamin C Premix for shrimp	Vitamin C, 2-monophosphate calcium	Gói, hộp, bao	100g; 1kg	Chống stress, tăng sức đề kháng	HCM.TS6-1
2	Vitamin C 10% for Shrimp	Vitamin C	Gói, hộp, bao	100g; 1kg	Chống stress, tăng sức đề kháng	HCM.TS6-2

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
3	Vitamin C 10% for fish	Vitamin C	Gói, hộp, bao	30, 100, 200, 500g; 1, 10kg	Chống stress, tăng sức đề kháng	HCM.TS6-3
4	Vitasol - Shrimp	Vitamin A, C, D_3, E, K_3, B_1, B_2, B_6, Biotin, B_{12}, calcium pantothenate, folic acid	Gói, hộp, bao	100g; 1kg	Bổ sung Vitamin thiết yếu giúp tôm tăng sức đề kháng, tăng trưởng nhanh	HCM.TS6-4
5	Bio Anti-shock for shrimp	Vitamin A, D_3, E, C, B_1, B_2, B_6, B_{12}, K_3, Inositol, Taurine, Foclic acid, Pantothenate acid, biotin	Gói, hộp, bao	30, 100, 200, 500g; 1, 10kg	Tăng sức đề kháng, chống stress cho tôm khi môi trường thay đổi	HCM.TS6-5
6	ANTI STRESS for shrimp	Vitamin A, D_3, E, K_3, B_1, B_2, B_6, B_{12}, C, Biotin, Foclic acid, Calcium pantothenate, Niacin, Inositol	Gói, hộp, bao	30, 100, 200, 500g; 1, 10kg	Chống stress, chống sốc khi môi trường nước thay đổi. Tăng sức đề kháng cho tôm nuôi	HCM.TS6-6
7	BIOZYME For Fish	Bacillus subtilis, $CaCO_3$, Saccharomyces cerevisae, Amylase,	Gói, hộp, bao	10, 30, 50, 100, 250, 500g; 1, 5, 10, 25kg	Bổ sung enzyme, tiêu hóa và các vi sinh vật có lợi vào thức ăn, giúp cá tiêu hóa tốt thức ăn, khỏe mạnh mau lớn	HCM.TS6-7

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
		Protease, lipase, B Glucanase, Cellulase				
8	BIO-FLORSOL 2000 For Fish	Florfenicol 20.000mg	Chai, lọ, can	60, 120, 150, 250, 500ml; 1, 5, 10, 20 lít	Đặc trị xuất huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra trên cá Tra và Basa- Ngừng sử dụng thuốc 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS6-8
9	SULTRIM 48% for shrimp	Trimethoprim, Sulfadiazine	Chai, lọ, can	60, 120, 150, 250, 500ml; 1, 5, 10, 20 lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn *Vibrio* trên tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch.	HCM.TS6-9
10	BIO-SULTRIM for shrimp	Trimethoprim, Sulfadimidine	Túi, bao	30, 100, 200, 500g	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS6-10
11	Bio-Bcomplex for fish	Vitamin B_1, B_6, B_{12}, Nicotinamide, D-panthenol, Inositol, Sorbitol	Chai, lọ, can	60ml, 150ml, 250ml, 500ml, 1lít, 5lít	Tăng cường khả năng tiêu hóa thức ăn, nâng cao sức đề kháng	HCM.TS6-11
12	Bio-Sultrim 48% for fish	Sulfadiazine, Trimethoprime	Chai, lọ, can	60, 120, 150, 250, 500ml; 1, 5, 10, 20 lít	Trị các bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn Aeromonas, Pseudomonas (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS6-12

5. Công ty TNHH BAYER Việt Nam

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Baymix Aqualase	Alpha Amylase, Protease, Phytase	Bao, xô	100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 15, 20, 25kg	Giúp tôm cá tiêu hóa tốt hơn và giảm tỷ lệ tiêu tốn thức ăn	HCM.TS8-1
2	FORTOCA	Florfenicol	Bao, xô	20, 50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 25kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá tra, ba sa - Ngừng sử dụng thuốc trước thu hoạch 12 ngày	HCM.TS8-2
3	Osamet Shrimp	Romet 30 (Sulfadimethoxine, Ormetoprim), Vitamin C, E, Organic selenium	Bao, xô	50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 25kg	Trị bệnh nhiễm khuẩn Vibrio sp. trên tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước khi thu hoạch	HCM.TS8-3
4	Hadaclean A	Crude Protein, fat, fiber, Praziquantel	Bao, xô	50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 25kg	Trị ngoại ký sinh trùng: sán lá đơn chủ. Trị nội ký sinh trùng: san lá gan, sán dây	HCM.TS8-4
5	Osamet Fish	Romet 30 (Sulfadimethoxine: 25%, Ormetoprim: 5%), Vitamin C, Vitamin E, Organic selenium	Bao, xô	50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 25kg	Trị nhiễm khuẩn Pseudomonas sp., Aeromonas. sp. trên cá; Thời gian ngừng sử dụng thuốc 6 ngày trước thu hoạch	HCM.TS8-5

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
6	BAYMET	Oxytetracycline	Bao, xô	50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 25kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn Pseudo-monas sp., Aeromonas. Sp, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS8-6
7	OLI-MOS	Glucomannoprotein, 1-(n-Bytylamino)-methylethyl phosphorus acid (Butaphosphan), Vitamin B12, Methyl Hydroxybenzoate	Bao, xô	50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 25kg	Giúp tôm tăng sức đề kháng	HCM.TS8-7
8	CA-OMOS	Glucomannoprotein, Vitamin E	Bao, xô	50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 20, 25kg	Giúp cá tăng sức đề kháng	HCM.TS8-8
9	Aqua C Fish	Vitamin C, Glutamic acid, Aspartic, Leucin, Alanin, Lysine, Proline, Valine, Arginine, Phenylalanine, Serine,	Bao, xô	50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 25kg	Nâng cao sức đề kháng, tăng khả năng chịu đựng Stress	HCM.TS8-9

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
		Threonine, Isoleucine, Glycine, Tyrosine, Histidine, Methionin, Coforta (Vitamin B_{12}, Butaphosphan, Methylhydroxy-benzoate)				
10	Aquacare A	Crude Protein, Crude fiber (từ bột đậu nành), Crude fat (từ bột mì), Gluco mannoprotein, *Bacillus licheniformis*	Bao, xô	50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 25kg	Tăng sức đề kháng, giúp tiêu hóa tốt thức ăn	HCM.TS8-10
11	Aqua C	Vitamin C, Acid Citric	Bao, xô	50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 25kg	Tăng sức đề kháng, chống stress, giúp tôm, cá đạt tỷ lệ sống cao	HCM.TS8-11

6. Công ty TNHH TM&SX thuốc thú y Sài Gòn

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Vitamin C 12,5%	Vitamin C	Gói, hộp	100g, 200g, 500g, 1kg	Tăng sức đề kháng, giảm stress	HCM.TS9-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
2	Vitamin A.D_3.E.C	Vitamin A, D_3, E, C	Gói, hộp	100g, 200g, 500g, 1kg	Bổ sung vitamin, tăng sức đề kháng	HCM.TS9-2
3	Sulfatrim	Sulfadimidin Trimethoprim	Gói, hộp	10g, 20g, 50g, 100g, 500g, 1kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn vibrio gây ra trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn Aeromonas sp., Pseudomonas fluoresescens, Edwardsiella tarda gây ra trên cá nước ngọt: Đốm đỏ hậu môn sưng đỏ. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS9-3
4	Aquacyclin	Oxytetracyclin	Gói, lon	100, 500g; 1kg	Trị đốm đỏ, xuất huyết trên thân, hậu môn sưng đỏ, các vây bị rách do Aeromonas hydrophilla, Pseudomonas fluorescen, gây ra trên cá Basa. Trị các bệnh do vi khuẩn vibrio gây ra trên tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS9-4
5	Florfenicol	Florfenicol	Gói	100, 500g; 1kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây ra trên cá tra, cá basa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS9-5

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
6	Sulfatrim 48%	Trimethoprim, Sulfadimidin	Gói, lọ	100, 500g, 1kg	Điều trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas Sp, Pseudomonas fluorescen, Edwardsiella tarda gây ra trên cá nước ngọt với các biểu hiện đốm đỏ trên thân, hậu môn sưng đỏ. Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio gây ra trên ấu trùng tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS9-6
7	Povidine	Povidone Iodine	Chai, can	60, 120, 250, 500ml; 1, 2, 5 lít	Dùng xử lý nước ao nuôi trồng thủy sản, sát trùng nguồn nước, bể ương, dụng cụ nuôi	HCM.TS9-7

7. Công ty TNHH SX&TM Việt Viễn

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Probiotic	Protease, Amylase, Glucanase, Cellulase	Gói, bao	2, 5, 10, 20, 50, 100, 200, 500g; 1, 2, 5, 10kg	Kích thích tiêu hóa, tăng cường hấp thu dưỡng chất, cải thiện chỉ tiêu tiêu tốn thức ăn	HCM.TS10-1
2	Vitamin C Anti-Stress	Vitamin C, acid Citric	Gói, bao	2, 5, 10, 20, 50, 100, 200,	Tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá	HCM.TS10-2

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
				500g; 1, 2, 5, 10kg		
3	Oralyte-C	Vitamin C, $NaHCO_3$, KCl, NaCl	Gói, bao	2, 5, 10, 20, 50, 100, 200, 500g; 1, 2, 5, 10kg	Phòng chống stress cho tôm cá do thay đổi thời tiết, do vận chuyển, môi trường nước bị dơ; Tăng cường sức đề kháng	HCM.TS10-3
4	Bcomax - E	Vitamin C, E, B_1, B_2, B_5, B_6, B_{12}, PP, K_3, acid Folic, cholin	Gói, bao	2, 5, 10, 20, 50, 100, 200, 500g; 1, 2, 5, 10kg	Chống stress, giúp tôm, cá ăn mạnh, tăng trọng nhanh	HCM.TS10-4
5	C-One	Vitamin C, acid citric	Gói, bao	2, 5, 10, 20, 50, 100, 200, 500g; 1, 2, 5, 10kg	Phòng chống stress cho tôm cá, giúp tôm cá khỏe mạnh có sức đề kháng trong trường hợp nhiệt độ, độ mặn, thời tiết thay đổi đột ngột	HCM.TS10-5
6	VIV- Sultrim	Sulfadimidin, Trimethoprime	Gói; bao, xô nhựa	50, 100, 250, 500g; 1, 10, 20kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS10-6

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
7	MEDIFISH	Florfenicol	Túi, xô nhựa	50; 100; 250; 500g, 1; 10; 20 kg	Trị nhiễm trùng đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra trên cá tra, cá basa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS10-7

8. Công ty TNHH thuốc thú y quốc tế Đông Nghi

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	C-Power	Vitamin C, Inositol	Gói, hộp, bao	50g, 100g, 500g, 1kg, 10kg, 25kg	Chống stress và hạn chế rối loạn các chức năng đề kháng, phục hồi nhanh sau khi khỏi bệnh	HCM.TS11-1
2	Super Glucan	1,3-1,6 Beta Glucan	Gói, hộp, bao	50, 100, 250, 500g; 1, 5, 7.5, 10, 15, 25kg	Giúp tôm, cá tăng sức đề kháng. Đạt tỷ lệ sống cao trong quá trình nuôi	HCM.TS11-2
3	Invet - Cozyme	*Bacillus subtilis, Lactobacillus acidophillus, Saccharomyces cerevisiae,* Protease, Amylase, Cellulase, Lipase, Pectinase	Gói, hộp, bao	10g, 20g, 50g, 100g, 250g, 500g, 1kg, 5kg	Giúp tôm, cá khỏe mạnh, mau lớn	HCM.TS11-3

9. Công ty TNHH một thành viên thuốc thú y Trung ương

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	NAVET-FLOR 5	Florfenicol (50g/L)	Chai	100, 200, 500ml; 1, 2 lít	Điều trị bệnh xuất huyết đường ruột ở cá da trơn do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra - Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS12-1
2	NAVET-FLOR 20	Florfenicol (200g/kg)	Bao, hộp	100, 200, 500g; 1, 2 kg	Điều trị bệnh xuất huyết đường ruột ở cá da trơn do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra - Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS12-2
3	Navet-Vitamin C	Ascorbic acid	Bao, hộp	500g; 1kg	Tăng sức đề kháng, chống stress	HCM.TS12-3
4	NAVET-TERRA MYCIN 20	Oxytetracycline	Bao, hộp	100, 200, 500g; 1, 2 kg	Điều trị bệnh xuất huyết đường ruột ở cá da trơn do vi khuẩn Aeromonas liquefaciens và Pseudomonas sp gây ra - Ngừng sử dụng 3 tuần trước thu hoạch	HCM.TS12-4
5	NAVET-SULFATRIM	Sulfadiazine, Trimethoprime	Gói; bao, xô	100, 200, 500g, 1kg, 2kg	Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas* (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ,	HCM.TS12-5

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	
6	NAVET-PARACLEAN	Praziquantel	Bao nhôm	100, 200, 500g; 1; 2 kg	Trị sán lá đơn chủ	HCM.TS12-6
7	NAVET B.K.C 80	Benzalkonium Chloride 80%	Chai, can	100, 500ml; 1, 2, 5, 20 lít	Diệt vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi tôm cá. Sát trùng dụng cụ nuôi, bể ương	HCM.TS12-7
8	BENKOCID	Glutaraldehyde, Benzalkonium chloride, Amyl acetate	Chai, can	500ml; 1, 2, 5, 20 lít	Thuốc diệt các loài vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản	HCM.TS12-8
9	B-K-A	Benzalkonium chloride, Amyl acetate	Chai, can	100, 500ml; 1, 2, 5 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nguyên sinh động vật, nấm trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ nuôi, bể ương	HCM.TS12-9
10	Navet-Biozym	*Bacillus subtilis, Saccharomyces boulardii, Lactobacillus*	Gói, hộp	500g; 1 kg	Phân hủy các chất hữu cơ làm sạch môi trường nước và đáy ao	HCM.TS12-10

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
		acidophilus, L.plantarum, Amylase, Protease				
11	NAVET-IODINE	PVP Iodine	Chai, can	100, 500ml; 1, 2, 5, 20 lít	Diệt các loài virut, vi khuẩn, nấm trong môi trường nước; Tiêu độc, sát trùng ao hồ nuôi cá, bề ương, dụng cụ	HCM.TS12-11
12	Wolmis	Chloramin T	Gói, hộp	100, 200, 500g; 1; 2 kg	Sát trùng nguồn nước, Sát trùng dụng cụ, nhà xưởng dùng trong nuôi trồng thủy sản	HCM.TS12-12

10. Công ty TNHH công nghệ sinh học B.E.C.K.A

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	C15 (dạng kem)	Vitamin C	Gói, hộp	50, 100, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Bổ sung vitamin C, tăng sức đề kháng cho tôm cá, giúp tôm cá ngăn ngừa stress khi môi trường nuôi thay đổi	HCM.TS14-1
2	C15 (dạng dung dịch)	Vitamin C	Chai, can	50, 100, 250, 400, 500ml; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20 lít	Bổ sung vitamin C, tăng sức đề kháng cho tôm cá, giúp tôm cá ngăn ngừa stress khi môi trường nuôi thay đổi	HCM.TS14-2

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
3	ANTI-PH	Acid Citric, Vitamin C	Gói, hộp	50, 100, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Chống sốc do môi trường, giảm stress, tăng sức đề kháng	HCM.TS14-3
4	LIKA (Antistress 70%)	b-1,3 Glucan, a-1,6 Mannan, Vit C, Inositol	Gói, hộp	100g, 500g, 1kg	Tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá. Chống stress	HCM.TS14-4
5	BK-PHOS	Sodium hydrogen phosphate, Manganese hydrogen phosphate, Zinc hydrogen phosphate, Copper hydrogen phosphate, Cobalt hydrogen phosphate, Calcium hydrogen phosphate, Magnesium hydrogen phosphate	Chai, can	1 lít, 2 lít, 5 lít, 10 lít	Cung cấp khoáng giúp tôm tăng trưởng nhanh, thúc đẩy quá trình lột vỏ, tái tạo vỏ mới, tạo vỏ cứng và bóng	HCM.TS14-5
6	FENKA	Florfenicol	Gói, hộp	50, 100, 250, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS14-6

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
7	SUNKA	Sulfadimidine, Trimethoprim	Gói, hộp	50, 100, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Trị bệnh phát sáng do vibrio gây ra trên ấu trùng tôm; trị các bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn Aeromonas sp., Pseudomonas fluorescens, Edwardsiella tarda gây ra trên cá nước ngọt (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết). Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS14-7
8	TANKA	Oxytetracycline	Gói, hộp	50, 100, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS14-8
9	SU-SU	Dicalcium phosphate, $FeSO_4$, $CuSO_4$, $ZnSO_4$, Vitamin A, D_3, E, K_3, B_1, B_2, B_3, B_6, C, Lysin, Methionin, Cholin,	Gói, hộp	100g, 500g, 1kg	Tăng khả năng tiêu hóa cho tôm cá, giúp tôm cá tiêu hóa tốt các chất bổ dưỡng có trong thức ăn, giảm tiêu tốn thức ăn	HCM.TS14-9

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
		chloride, Saccharomyces cerevisiae, Bacillus subtilis, Aspergillus oryzae, Lactobacillus acidophillus				
10	BK-JUM	Lactobacillus acidophyllus, Bacillus subtilis, Saccaromycess cerevisea, Saccaromy-cess boulardii	Gói, hộp	100, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Kích thích tiêu hóa tốt, giúp tôm cá tăng trưởng nhanh	HCM.TS14-10
11	BK-Xoanta	Hoạt chất chiết xuất từ cây xoan (Azadirachtin) 0,15%	Chai, can	100, 250, 500ml; 1, 2, 3, 5, 10, 20 lít	Phòng trị bệnh trùng bánh xe, trùng mỏ neo, trùng quả dưa, rận cá, sán lá đơn chủ trên cá tra, basa	HCM.TS14-11
12	BK-DRT	Copper as elemental (trong CuSO4 10%)	Can nhựa	100, 250, 500ml; 1, 2, 5 lít	Diệt các loại tảo, rong nhớt, rong đá trong ao nuôi	HCM.TS14-12
13	ST-BECKA BKC	Benzalkonium chloride	Chai, can	1, 2, 5 lít	Diệt vi khuẩn động vật nguyên sinh gây bệnh cho tôm; ngăn ngừa tốt các bệnh do nhiễm khuẩn	HCM.TS14-13

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
14	ST-BECKA FLORFENICOL 5%	Florfenicol	Gói, bao	100, 500g; 1kg	Trị nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá basa, cá tra. Ngừng sử dụng thuốc trước khi thu hoạch 12 ngày	HCM.TS14-14
15	ST-BECKA TCCA	Tricholoroisocyanuric acid	Hộp	1, 2, 5 kg	Tiêu diệt các vi sinh vật, diệt tảo, rong rêu trong nước. Xử lý nước trước khi nuôi tôm	HCM.TS14-15

11. Công ty TNHH công nghệ sinh học dược NANOGEN

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	MICROCIN	3-HPA (3-Hydroxy-propionaldehyde)	Chai nhựa	1, 2, 5, 10, 20, 25 lít	Trị bệnh ăn mòn vỏ kitin, sâu đuôi, đen mang, đường ruột, phân trắng, phát sáng do vi khuẩn *Vibrio parahaemo-lyticus, Vibrio anguillarum, Vibrio spp.* gây ra trên tôm sú. Trị bệnh xuất huyết hoại tử nội tạng (bệnh đốm trắng) do vi khuẩn *Edwardsiella tarda, Streptococ-cus sp.* gây ra và	HCM.TS15-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					bệnh đốm đỏ, viêm ruột do vi khuẩn *Aeromonas hydrophila* gây ra trên cá tra và cá rôphi	
2	Vita C	Vitamin C	Bao	250, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 30kg	Tăng cường sức đề kháng, phòng chống stress	HCM.TS15-2
3	Bio-Nutrin	*Lactobacilus acidophilus, Lactobacilus rhamnosus,* Proteaza, alpha amylaza	Bao	250, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 30kg	Bổ sung vi khuẩn sống và enzyme giúp tiêu hóa tốt thức ăn	HCM.TS15-3
4	Super Calciphos	Sodium dihydrogen phosphate, Manganese dihydrogen phosphate, Zinc dihydrogen phosphate, Copper dihydrogen phosphate, Cobalt dihydrogen phosphate, Calcium dihydrogen phosphate, Magnesium dihydrogen phosphate	Chai nhựa	1, 2, 4, 5, 10, 20 lít	Kích thích tôm lột vỏ, làm vỏ tôm cứng nhanh	HCM.TS15-4

12. Công ty TNHH GAMA

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Vita C 10%	Vitamin C (10%)	Gói, hộp	500g, 1kg, 5kg, 10kg, 15kg	Cung cấp Vitamin C cần thiết cho tôm; chống stress khi nhiệt độ, độ mặn, độ pH ao nuôi thay đổi	HCM.TS16-1
2	Vita C 20%	Vitamin C (10%)	Gói, hộp	500g, 1kg, 5kg, 10kg, 15kg	Cung cấp Vitamin C cần thiết cho tôm, chống stress khi nhiệt độ, độ mặn, độ pH ao nuôi thay đổi	HCM.TS16-2
3	Gluca-Mos	Beta 1,3-1,6 glucan	Gói, hộp	100, 200, 500g, 1kg	Tăng sức đề kháng cho tôm cá	HCM.TS16-3

13. Công ty TNHH Hiệu Quả

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	C-Strong-EFF	Vitamin C, E; Methionine	Gói, hộp	100, 250, 500g, 1kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Giảm sự căng thẳng cho tôm cá. Giúp tôm, cá tăng trưởng nhanh. Nâng cao tỷ lệ sống cho tôm, cá nuôi	HCM.TS17-1
2	LACTOBIO-EFF	*Lactobacillus acidophilus*	Gói, hộp	100, 250, 500g, 1, 2, 5, 10, 20kg	Cung cấp vi sinh vật có lợi; kích thích tiêu hóa, giúp tôm mau lớn	HCM.TS17-2

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
3	Florfenicol-EFF	Florfenicol	Gói, hộp	100, 250, 500g, 1, 2, 5, 10, 20kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS17-3
4	SULFATRIM-EFF	Sulfadimidin, Trimethoprim	Gói, hộp	100, 250, 500g, 1, 2, 5, 10, 20kg	Trị bệnh phát sáng do vibrio gây ra trên ấu trùng tôm; trị các bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn Aeromonas sp., Pseudomonas fluorescens, Edwardsiella tarda gây ra trên cá nước ngọt (đốm đỏ, xuất huyết, hậu môn sưng đỏ). Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS17-4
5	S.O.T-EFF	Oxytetracycline	Gói, hộp	100, 250, 500g, 1, 2, 5, 10, 20kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS17-5

14. Công ty TNHH NOBEN

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	VIT C 1200	Vitamin C	Gói, hộp	100, 250, 500g, 1, 2, 5, 10, 20, 25kg	Tăng sức đề kháng, chống sốc, chống stress cho tôm cá khi môi trường thay đổi	HCM.TS19-1
2	NB-FLORFEN	Florfenicol	Chai, can	100, 200, 250, 400, 500ml; 1 lít, 4 lít	Điều trị các bệnh xuất huyết, viêm loét đường ruột của thủy sản (cá Basa) gây nên bởi vi khuẩn Edwardsiella ictaluri - Ngừng sử dụng 14 trước thu hoạch	HCM.TS19-2
3	BUTYPHO	1-(n-butylamino)-1-(methylethyl) phosphonic acid; Vitamin B_{12}, Methylhydroxy-benzoate	Chai, can	50, 100, 200, 250, 500ml; 1 lít	Tăng cường trao đổi chất giúp tôm cá mau lớn	HCM.TS19-3
4	BEN FEN	Florfenicol	Gói, hộp	100g, 250g, 500g, 1kg, 5kg	Điều trị bệnh xuất huyết, viêm loét đường ruột của thủy sản (cá basa) gây nên bởi vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri*. Ngừng sử dụng thuốc trước 15 ngày khi thu hoạch	HCM.TS19-4

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
5	NB-CLEAN for fish	Crude Protein, Fat, Fiber, Praziquantel	Bao, hộp	100, 200, 500g; 1, 20, 25kg	Trị ngoại ký sinh trùng: sán lá đơn chủ, rận cá. Trị ấu trùng sán lá gan, sán dây	HCM.TS19-5
6	Super Vidal	Chloramin T	Can nhựa	500g; 1, 2, 3, 5, 10, 20 kg	Khử trùng nguồn nước	HCM.TS19-6
7	BEN MER	Hoạt chất chiết xuất từ cây xoan (Azadirachtin)	Can nhựa	500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Phòng trị bệnh trùng bánh xe, trùng mỏ neo, trùng quả dưa, rận cá, sán lá đơn chủ trên cá tra, basa	HCM.TS19-7
8	BEN MKC 4000	Myristalkonium Chloride	Can nhựa	1, 5, 20 lít	Sát trùng nguồn nước trong ao nuôi	HCM.TS19-8
9	BEN XID 3000	Glutaraldehyde, Alkyl Dimethyl Benzyl Ammonium chloride	Can nhựa	1, 5, 20 lít	Khử trùng nguồn nước	HCM.TS19-9
10	Super Aqua 80	Alkyl Dimethyl Benzyl Ammonium chloride	Can nhựa	500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Khử trùng nguồn nước; sát trùng bể ương và dụng cụ nuôi trồng thủy sản	HCM.TS19-10
11	TRIMMAX 400	Sulfamethoxazole sodium, Trimethoprim	Bao, hộp	500g; 1, 2, 5, 10, 20 kg	Trị các bệnh nhiễm khuẩn biểu hiện đốm đỏ trên thân, mắt hậu môn sưng đỏ, vây bị rách, xuất	HCM.TS19-11

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					huyết, hoại tử trên cá tra, cá basa do vi khuẩn Aeromonas sp., Pseudomonas fluorescens, Edwardsiella tarda. Trị bệnh phát sáng ở tôm giống do vi khuẩn Vibrio gây ra. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	
12	Beta 1,3-1,6 Glucan	Beta 1,3-1,6 Glucan	Bao, hộp	500g; 1, 2, 5, 10, 20 kg	Giúp tôm, cá tăng trọng nhanh, phát triển đồng đều; giảm hệ số FCR	HCM.TS19-12
13	Super din 600	PVP Iodine	Can nhựa	500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Sát trùng nuồn nước	HCM.TS19-13
14	Super Gold	Glutaraldehyde 50%	Chai	500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Sát trùng nuồn nước	HCM.TS19-15
15	BEN GOLD RV	Copper as elemental 8%	Can nhựa	500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Diệt tảo trong nước ao nuôi	HCM.TS19-17
16	BEN COPPER 500	Copper as elemental 50%	Can nhựa	500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Diệt tảo trong nước ao nuôi	HCM.TS19-18
17	NO TOXIN	Sodium laura sulfate,Sodium thiosulfate, EDTA	Can nhựa	500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Làm lắng các chất hữu cơ và kết tủa kim loại nặng	HCM.TS19-19

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
18	BIO BOOK	*Bacillus subtilis, Saccharomyces boulardii, Lactobacillus acidophilus*, Alpha-amylase, Protease	Gói, hộp	100, 200, 227, 250, 454, 500g; 1;2; 5; 10; 20; 25kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm, cá, cung cấp thêm vi sinh vật có lợi trong ao nuôi, ổn định chất lượng nước	HCM.TS19-20
19	ROVAZYME	*Saccharomyces cerevisiae, Lactobacillus acidophilus, Bacilus subtilis*	Gói, hộp	100, 200, 227, 250, 454, 500g; 1;2; 5; 10; 20; 25kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm, cá Giảm khí độc, ổn định chất lượng nước	HCM.TS19-21
20	Super Yucca	Yucca Schidigera	Chai, can	500ml, 1, 2, 5, 10, 20 lít	Hấp thụ và làm giảm khí NH_3 nhanh chóng,	HCM.TS19-22
21	ROVABIO AP	*Bacillus Subtilis, Bacillus licheniformis, Bacillus megaterium, Bacillus polymyxa, Lactobacillus, Saccharomyces cerevisiae, Nitrosomonas spp,* Amylase, Protease, Lipase, Cellulase	Gói, hộp	100, 200, 227, 250, 454, 500g; 1;2; 5; 10; 20; 25kg	Phân hủy nhanh các chất cặn bã, thức ăn dư thừa và bùn dưới đáy ao nuôi; Cải thiện chất lượng nước	HCM.TS19-23

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
22	ROVA OTIC	*Saccharomyces cerevisiae, Lactobacillus acidophilus, Bacilus subtilis, Aspergillus niger,* Amylase, Protease	Gói, hộp	100, 200, 227, 250, 454, 500g; 1;2; 5; 10; 20; 25kg	Phân hủy các chất hữu cơ lơ lửng, thức ăn dư thừa, phân tôm và mùn bã hữu cơ ở đáy ao. Giảm khí độc NH_3, H_2S, NO_2. Cung cấp thêm vi sinh có lợi trong ao Ổn định chất lượng nước	HCM.TS19-24
23	AQUA MICRO	*Rhodobacter pseudomonas, Rhodococcus spirillum*	Chai, can	500ml, 1, 2, 5, 10, 20 lít	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm, cá. Ổn định chất lượng nước, cân bằng hệ sinh thái trong ao	HCM.TS19-25

15. Công ty TNHH Quốc Minh

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Terra 200	Oxytetracyclin HCl	Chai, can	100, 250, 500ml, 1 lít	Trị các bệnh nhiễm khuẩn ở tôm (Vibrio) và bệnh đốm đỏ ở thân cá - Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS20-1
2	Sulfatrim	Sulphamethoxazol, trimethoprim	Gói, hộp	5, 10, 30, 50,100, 200,	Có khả năng ngăn chặn vi khuẩn ở diện rộng đặc biệt là Vibrio	HCM.TS20-2

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
				250, 500g; 1, 10, 20kg	Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	
3	Flor-P	Florfenicol	Gói, hộp	50,100, 400, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 20kg	Dùng để điều trị bệnh nhiễm khuẩn đường tiêu hóa gây ra bởi vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá da trơn (Basa, Tra, Trê, Hú) - Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS20-3
4	Flor-L	Florfenicol	Chai, can	50, 100, 120, 150, 200, 250ml; 1, 2, 3, 5 lít	Dùng để điều trị bệnh nhiễm khuẩn đường tiêu hóa gây ra bởi vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá da trơn (Basa, Tra, Trê, Hú) - Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS20-4
5	Flor-10	Florfenicol	Gói, hộp	10, 20, 50, 100, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Điều trị bệnh nhiễm khuẩn đường tiêu hóa gây ra bởi vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá da trơn - Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS20-5
6	XỔ LÃI CÁ	Praziquantel, đạm thô (đậu nành), xơ (bột trấu)	Gói, hộp	10, 20, 50, 100, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Trị ngoại ký sinh trùng: sán lá đơn chủ, rận cá. Trị nội ký sinh trùng: sán lá gan, sán dây	HCM.TS20-6

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
7	QM-TERRACIN 100	Oxytetracyclin HCl	Chai, can	20, 50, 100, 200, 250, 500ml; 1, 2, 3, 5 lít	Điều trị bệnh sữa (trắng cơ hoặc đục thân) gây ra bởi vi khuẩn Rickettsia trên tôm hùm - Ngừng sử dụng thuốc 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS20-7
8	QM-DOXY.10	Doxycycline-base	Gói, hộp	50, 100, 400, 500g; 1, 4, 5, 10kg	Điều trị bệnh đỏ thân trên tôm hùm gây ra bởi vi khuẩn *Vibrio alginolyticus*. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS20-8
9	Vitamix	Vitamin A, D_3, E, C, K_3, B_1, B_2, B_6, B_{12}, PP, B_5, Biotin, Folic acid	Gói, hộp	5, 10, 30, 50, 100, 200, 250, 500g; 1, 10, 20kg	Thúc đẩy nhanh quá trình lột xác và cứng vỏ, cung cấp vitamin, tăng sức đề kháng và kích thích tôm sinh trưởng	HCM.TS20-9
10	HP 100	Sorbitol, Methionin, Vitamin C, E, Biotin	Gói, hộp	50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Bổ sung vitamin và acid amin giúp tôm, cá tăng trọng nhanh, tỷ lệ sống cao	HCM.TS20-10
11	Calcium biovit glucan	Calcium gluconate, beta glucan 1,3-1,6, Inositol, Vitamin A, D_3, Calcium panthothenate, Biotin	Gói, hộp	5, 10, 30, 50, 100, 200, 250, 500g; 1, 10, 20kg	Thúc đẩy tôm lột xác, kích thích tôm tăng trưởng	HCM.TS20-11

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
12	Vita C 150	Vitamin C	Gói, hộp	50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 10, 20kg	Bổ sung vitamin C, giúp tôm, cá ngăn ngừa stress khi môi trường nuôi có thay đổi	HCM.TS20-12
13	Glucan Mono C vit	Monophosphate ascorbic, Beta glucan 1,3-1,6	Gói, hộp	5, 10, 30, 50, 100, 200, 250, 500g; 1, 10, 20kg	Chống stress, tăng sức đề kháng	HCM.TS20-13
14	Beta glucan C Vitol fort	Beta glucan 1,3-1,6 Vitamin A, D_3, E, C, K_3, B_1, B_5, B_6, Sorbitol.	Gói, hộp	5, 10, 30, 50, 100, 200, 250, 500g; 1, 10, 20kg	Chống stress, tăng sức đề kháng	HCM.TS20-14
15	Betaglucamin	Beta glucan, vitamin A, D_3, E, C, PP, B_1, B_2, B_{12}, B_6, Folic acid, Biotin, Cholin chloride	Gói, hộp	50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Bổ sung vitamin và enzym betaglucan giúp tôm, cá tăng trưởng nhanh	HCM.TS20-15
16	CA-P	Sodium hydrogen phosphate, Manganese hydrogen phosphate, Zinc hydrogen phosphate,	Chai, can	500ml, 1 lít, 2 lít	Cung cấp khoáng giúp tôm tăng trưởng nhanh. Thúc đẩy nhanh quá trình lột vỏ, tái tạo vỏ mới. Tạo vỏ cứng và bóng	HCM.TS20-16

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
		Copper hydrogen phosphate, Cobalt hydrogen phosphate, Calcium hydrogen phosphate, Magnesium hydrogen phosphate				
17	QM Probiotic	*Lactobacillus acidophyllus, Bacillus subtilis, Saccaromycess cerevisea, Saccaromycess boulardii*	Gói, hộp	50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Kích thích tiêu hóa tốt, giúp tôm cá tăng trưởng nhanh	HCM.TS20-17
18	Stop-Stress	Vitamin A, D_3, E, K_3, B_1, B_2, B_6, B_{12}, Calcium pantothenate, Niacin, Inositol, Folic acid, Biotin	Gói, hộp	50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Nâng cao khả năng chuyển hóa thức ăn cho tôm cá trong ao nuôi	HCM.TS20-18
19	Beta Glucan 1,3-1,6	Beta glucan 1,3-1,6	Gói, hộp	50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Tăng sức đề kháng của tôm cá	HCM.TS20-19

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
20	PETA-TERRA	Oxytetracyclin HCl	Lọ, bình	50ml, 100ml, 200ml, 250ml, 500ml, 1 lít, 2 lít, 3 lít, 5 lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS20-20
21	PETA-FLOR	Florfenicol	Gói, hộp	50, 100, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Điều trị bệnh nhiễm khuẩn đường tiêu hóa gây ra bởi vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá da trơn. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS20-21
22	PETA-PARASITE	Praziquantel, đạm thô (đậu nành), xơ	Gói, hộp	10, 20, 50, 100, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Trị ngoại ký sinh trùng: sán lá đơn chủ, rận cá. Trị nội ký sinh trùng: sán lá gan, sán dây	HCM.TS20-22
23	PETA-DOXY	Doxycycline-base	Gói, hộp	50, 100, 400, 500g, 1, 4, 5, 10kg	Điều trị bệnh đỏ thân trên tôm hùm gây ra bởi vi khuẩn *Vibrio alginolyticus*. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS20-23
24	PETA-SULTRIM	Sulfamethoxazol, Trimethoprim	Gói, hộp	50, 100, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas,	HCM.TS20-24

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					Pseudomonas, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	

16. Công ty TNHH SX-MT-DV Ngọc Hà

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Vitamin C	Vitamin C, Acid Citric	Lon	500g, 1kg	Tăng cường sức đề kháng, giảm stress	HCM.TS22-1
2	Ca/P	Calcium di-acid phosphate, Sodium di-acid phosphate, Magiesium di-acid phosphate, Zinc di-acid phosphate, Manganese di-acid phosphate, $CuSO_4$, $CoSO_4$, $P2O_5$	Lon	500g, 1kg	Tăng hàm lượng, Ca, P và các nguyên tố vi lượng làm cho vỏ tôm cứng nhanh, kích thích sự tái tạo vỏ kitin cho tôm	HCM.TS22-2
3	Super VSV	Lactobacillus acidophillus, Lactobacillus casei, Lactobacillus bulgaricus, Bacillus subtilis	Gói, lon, thùng	100, 200, 250, 300, 500, 750g; 1kg; 1,5kg; 2kg	Tăng khả năng hấp thu và tiêu hóa thức ăn cho tôm cá; phòng các bệnh đường ruột do vi khuẩn gây ra cho tôm cá	HCM.TS22-3

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
4	VSV	*Lactobacillus acidophillus, Lactobacillus casei, Lactobacillus bulgaricus, Bacillus subtilis, Saccharomyces cerevisiea*	Gói, lon, thùng	100, 200, 250, 300, 500, 750g; 1kg; 1,5kg; 2kg	Cung cấp hệ vi sinh có lợi cho đường ruột, tăng khả năng hấp thu và tiêu hóa thức ăn cho tôm cá	HCM.TS22-4

17. Công ty TNHH SX&TM TÔ BA

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	C-Stress	Vitamin C, Acid Citric, Inositol	Gói, hộp	500g, 1kg	Giảm stress, tăng sức đề kháng, kích thích tôm ăn mạnh, nâng cao tỷ sống	HCM.TS23-1
2	TB-63	b-1,3 Glucan, a-1,6 Manan, Vitamin C, Inositol	Gói, hộp	100g, 500g, 1kg	Tăng sức đề kháng cho tôm, giảm stress	HCM.TS23-2
3	TB-ALUM	Acid Citric, vitamin C	Gói, hộp	50, 100, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Chống sốc do môi trường, giảm stress, tăng tỷ lệ sống, tăng sức đề kháng	HCM.TS23-3

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
4	TB-TÔM	Calcium dihydrogen phosphate, Magnesium dihydrogen phosphate, Sodium dihydrogen phosphate, Manganese dihydrogen phosphate, Zinc dihydrogen phosphate	Chai, can	1, 2, 5, 10 lít	Bổ sung canxi, phospho và vi khoáng tổng hợp, kích thích tôm lột vỏ, mau lớn; mau cứng vỏ sau khi lột, giúp vỏ tôm dày chắc, bóng đẹp	HCM.TS23-4
5	ST.Xoan	Hoạt chất chiết xuất từ cây xoan (Azadirachtin)	Chai, can	100, 250, 500ml, 1, 2, 3, 5, 10, 20 lít	Phòng trị bệnh trùng bánh xe, trùng mỏ neo, trùng quả dưa, rận cá, sán lá đơn hủ trên cá tra, basa	HCM.TS23-5
6	ST.TETRA	Oxytetracycline	Gói, hộp	50, 100, 250, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS23-6
7	ST.ENTER	Florfenicol	Gói, hộp	50, 100, 250, 400, 500g, 1,	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn	HCM.TS23-7

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
				2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Edwardsiella ictaluri trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	
8	ST.SULPHA	Sulphadimethoxin, Trimethoprim	Gói, hộp	50, 100, 250, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS23-8
9	S.T Clean	Crude Protein, Fat, Fiber, Praziquantel	Gói, hộp	50, 100, 250, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Trị ngoại ký sinh trùng: sán lá đơn chủ, rận cá. Trị nội ký sinh trùng: sán lá gan, sán dây	HCM.TS23-9
10	BIG FISH	Cyanocobalamin, 1-(n-butylamino)-1 methylethyl phosphonic acid, Methyl hydroxybenzoate	Chai, can	100, 250, 500ml; 1, 2, 5, 10 lít	Tăng cường trao đổi chất giúp tôm cá mau lớn	HCM.TS23-10
11	Men.Bo	Ca, P, Fe, Cu, Zn, Vitamin A, D_3, E, K_3, B_1, C, B_2, B_3, B_6, Lysine, Methionin,	Gói, hộp	1kg	Giảm stress, tăng sức đề kháng, phòng ngừa thiếu vitamin và chất khoáng, kích thích tiêu hóa	HCM.TS23-11

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
		Choline chloride, men và vi sinh có ích: S*accharomyces cerevisiae, B.subtilis, Aspergillus, Lactobacillus acidophillus*				
12	Calciphos - DD	Dicalcium phosphate, $MgSO_4$, $MnSO_4$, $FeSO_4$, CuSO4, $ZnSO_4$, Vitamin A, D_3, B_1, C	Gói, hộp	100g, 250g, 500g, 1kg	Cung cấp canxi giúp tôm lột vỏ nhanh và mau cứng vỏ. Bổ sung vitamin và khoáng chất cần thiết cho quá trình phát triển	HCM.TS23-12
13	MenTa	*Lactobacillus acidophillus, Bacillus subtilis, Saccharomyces cerevisiae, Saccharomyces boulardii*	Gói, hộp	100, 250, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20, 25, 30kg	Kích thích tiêu hóa tốt, giúp tôm cá tăng trưởng nhanh	HCM.TS23-13
14	Zest - Oil	Dầu cá, các vitamin A, D_3, B_1, B_2, B_3, B_6, B_{12}, K, C, Folic acid, Biotin	Chai, can	100, 200, 500ml; 1, 2, 5lít	Giảm stress, tăng sức đề kháng, phòng ngừa thiếu vitamin và chất khoáng, kích thích tiêu hóa, tăng cường độ bắt mồi, giảm hệ số thức ăn	HCM.TS23-14

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
15	TB - DRT	Copper as element	Can nhựa	100, 250, 500ml; 1; 2; 5lít	Diệt tảo trong nước ao nuôi	HCM.TS23-16
16	ST-TOBA BKC	Benzalkonium chloride	Chai, can	1, 2, 5 lít	Diệt vi khuẩn động vật nguyên sinh gây bệnh cho tôm; ngăn ngừa tốt các bệnh do nhiễm khuẩn	HCM.TS23-17
17	ST-TOBA FLORFENICOL 5%	Florfenicol	Bao gói	100, 500g, 1kg	Trị nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá basa, cá tra. Ngừng sử dụng thuốc trước khi thu hoạch 12 ngày	HCM.TS23-18
18	ST-TOBA TCCA	Tricholoroisocyanuric acid	Hộp	1, 2, 5 kg	Tiêu diệt các vi sinh vật, diệt tảo, rong rêu trong nước. Xử lý nước trước khi nuôi tôm	HCM.TS23-19

18. Công ty TNHH SANDO

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	AMIN C	Vitamin C, E, Methionine, Acid citric	Gói, hộp	1, 2, 3, 4, 5, 10, 20, 25kg	Chống sốc, chống stress cho tôm cá khi điều kiện môi trường thay đổi đột ngột. Tăng sức đề kháng, giúp tôm cá tăng trưởng nhanh	HCM.TS24-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
2	C MIX 25%	Vitamin C	Gói, hộp	100, 250g; 1, 3, 5, 10kg	Tăng sức đề kháng. Chống sốc, chống stress	HCM.TS24-2
3	VITASOL C+E	Vitamin C, E	Gói, hộp	500g; 1, 3, 5, 10kg	Chống sốc, chống stress cho tôm cá khi điều kiện môi trường thay đổi. Tăng sức đề kháng	HCM.TS24-3
4	Calciphorus	P_2O_5, Magnesium diacidphosphat, Calci diacidphosphate, Zinc diacidphosphat, Mangan diacidphosphat, Copper diacidphosphat, Cobalt diacidphosphat	Chai, can	500ml, 1 lít	Cung cấp Canxi, Photpho và các nguyên tố đa lượng cho tôm; Kích thích lột vỏ, cứng vỏ nhanh	HCM.TS24-4
5	Vitstay C Fort	Vitamin C, Sorbitol, Methionin, Lysin	Gói, hộp	250, 500g, 1, 5, 10, 12, 20kg	Chống sốc, chống stress cho cá. Tăng sức đề kháng. Bổ sung acid amin	HCM.TS24-5
6	Munoman	Beta 1,3-1,6 Glucan	Gói, hộp	100, 500g, 1, 2, 5, 10, 20, 25kg	Giúp tôm, cá tăng trọng nhanh, phát triển đồng đều; giảm hệ số FCR	HCM.TS24-6
7	HILORO	Florfenicol 200g/L	Chai, can	100ml, 200ml, 250ml,	Điều trị các bệnh xuất huyết đường ruột của thủy sản (cá Basa) do vi khuẩn Edwardsiella	HCM.TS24-7

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
				500ml, 1 lít, 2 lít, 5 lít	ictaluri gây nên - Ngừng sử dụng 15 ngày trước thu hoạch	
8	SAN FLOFENICOL	Florfenicol 100g/kg	Gói, hộp	100g, 250, 500g, 1kg, 5kg	Điều trị các bệnh xuất huyết đường ruột của thủy sản (cá Basa) do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây nên - Ngừng sử dụng 15 ngày trước thu hoạch	HCM.TS24-8
9	TRIMDOX	Sulfamethoxazole sodium, Trimethoprim	Gói, hộp	100g, 250g, 500g, 1kg, 5kg	Trị các bệnh nhiễm khuẩn trên cá tra, cá basa do vi khuẩn Aeromonas sp., Pseudomonas fluorescens, Edwardsiella tarda, trị bệnh phát sáng ở tôm giống do vi khuẩn Vibrio gây ra - Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS24-9
10	Bioticbest	*Lactobacillus acidophilus, Saccharomyces cerevisiae*, *Bacillus subtilis*, Vitamin A, D_3, E, Amylase, Protease, Lipase	Gói, hộp	100g, 250g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg, 25kg	Giúp tiêu hóa tốt thức ăn	HCM.TS24-10
11	SD-ADE.B Complex	Vitamin A, D_3, E, C, B_1, B_2, B_6, PP, Choline, Protein (soya bean)	Gói, hộp	500g; 1, 2, 3, 5, 10, 20, 25kg	Tăng sức đề kháng, giúp cá ăn nhiều, mau lớn	HCM.TS24-11

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
12	C Aminostay 250	Vitamin C monophosphate, Methionine, Lysine, Sorbitol	Gói, hộp	100g, 250g, 500g, 1kg, 10kg	Tăng cường sức đề kháng, tăng khả năng chịu đựng stress	HCM.TS24-12
13	SAN FEN	Florfenicol	Gói, hộp	25, 50, 100, 250, 500g, 1, 2, 5, 10, 20, 25kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra trên cá tra, cá basa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS24-13
14	Anti-S	Doxycyclin	Gói, hộp	50, 100, 250, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25kg	Trị bệnh đỏ thân trên tôm Hùm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS24-14

19. Công ty TNHH SX-KD thuốc thú y Minh Huy

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Vitamin C	Vitamin C	Gói	100g, 1kg	Tăng sức đề kháng, chống stress	HCM.TS25-1
2	AD.Vit B Complex	Vitamin A, D, B_2, B_6, PP, C	Gói	100g, 1, 10kg	Cung cấp vitamin giúp tôm cá tăng cường sức đề kháng, chống stress	HCM.TS25-2

20. Công ty TNHH SX&TM 533

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Vitamin C 10% 533	Vitamin C	Gói, hộp	500g; 1kg	Tăng sức đề kháng, giảm stress	HCM.TS26-1
2	Vitamin C Stay 533	Vitamin C (acid ascobic), Acid Citric, Sorbitol	Gói, hộp	500g; 1kg	Tăng sức đề kháng, chống stress, giúp tôm cá ăn khỏe	HCM.TS26-2

21. Công ty TNHH SX&TM thuốc thú y Song Vân

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Amino Vital	Vitamin A, D_3, E, C, B_1, B_5	Chai, can	100, 250, 500ml; 1, 5, 10, 25 lít	Bổ sung Vitamin cần thiết nâng cao sức đề kháng; Tăng khả năng chịu đựng stress; Nâng cao khả năng chuyển hóa thức ăn	HCM.TS30-1
2	Oxytetracyclin	*Oxytetracyclin LA*	Chai nhựa	50; 100; 250; 500ml; 1 lít	Điều trị bệnh sữa trên tôm hùm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS30-2
3	Doxycyclin	Doxycyclin	Gói	100; 250; 500g, 1; 5; 20kg	Điều trị bệnh đỏ thân trên tôm hùm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS30-3
4	Flonicol-SV	Florfenicol	Gói	100; 250; 500g, 1; 5; 20kg	Điều trị nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây ra trên cá Tra, Basa	HCM.TS30-4

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	
5	BASTRACA	Trimethoprim, Sulfadimidin	Chai	100; 250; 500ml; 1; 2,5; 5lít	Điều trị các bệnh nhiễm trùng do Aeromonas Sp, Pseudomonas fluorescen, Edwardsiella tarda gây ra trên cá Basa với các biểu hiện đốm đỏ trên thân, mắt và hậu môn sưng đỏ, các vây bị rách, xuất huyết, hoại tử. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS30-5

22. Công ty TNHH SX&TM thuốc thú y Gấu Vàng

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	TETRA-C	Oxytetracycline, Vitamin C	Gói, hộp	5, 10, 30, 50, 100, 250, 500g; 1, 5, 10, 25kg	Trị các bệnh nhiễm khuẩn với các biểu hiện đốm đỏ, xuất huyết, hoại tử trên cá tra, cá basa do vi khuẩn *Aeromonas sp., Pseudomonas fluorescens, Edwardsiella tarda* gây ra, bệnh phát sáng trên ấu trùng tôm do *vibrio gây ra*. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS31-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
2	Vitamin C	Vitamin C, Citric acid	Gói, hộp	1kg, 2kg, 5kg, 10kg	Tăng sức đề kháng, chống stress, tăng sức sống cho tôm, cải thiện hiệu quả sử dụng thức ăn	HCM.TS31-2
3	Super VIKOTAT	Vitamin A, D_3, E, Calcium, Phosphorus	Gói, hộp	5, 10, 30, 50, 100, 250, 500g, 1, 2, 10, 25kg	Cung cấp vitamin, Calcium, Phosphorus, kích thích tôm lột vỏ nhanh	HCM.TS31-3
4	Gavazyme	*Bacillus subtilis, Lactobacillus acidophillus, Aspergillus niger, Saccharomyces cerevisiea*, Cellulase, α - β Amylase, Beta-Glucanase, Endo Protease, Exo protease	Gói, hộp	1, 2, 5, 10kg	Cung cấp các enzyme, giảm tỷ lệ tiêu tốn thức ăn	HCM.TS31-4
5	Gava FENCOL 2000	Florfenicol	Chai, can	2, 5, 10, 20, 50, 100, 250, 500ml; 1, 4, 5 lít	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwar-dsiella ictaluri* trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS31-5

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
6	DACTYCIDE 94	Praziquantel, Đạm thô (bột cá)	Gói, hộp	5, 10, 30, 50, 100, 250, 500g, 1, 2, 4, 5, 10, 25kg	Trị ngoại ký sinh trùng: Sán đơn chủ rận cá. Trị nội ký sinh trùng: Sán lá gan, sán dây	HCM.TS31-6
7	Men E.B	*Bacillus subtilis, Bacillus licheniformis, Bacillus pumilus*	Chai, can	250ml; 1; 4l	Khôi phục hệ vi sinh vật có ích trong đường ruột; tăng cường khả năng tiêu hóa và hấp thu dinh dưỡng của tôm, cá	HCM.TS31-7
8	Men 3B	*Bacillus subtilis, Bacillus licheniformis, Bacillus pumilus*	Túi, lon, xô	5, 10, 30, 50, 100, 250, 500g; 1; 2; 4; 5; 10kg	Giúp tôm tiêu hóa tốt thức ăn	HCM.TS31-8
9	Gava Dimidin	Sulfadimidin, Trimethoprime	Bao PE, bao nhôm	5; 10; 30; 50; 100; 250; 500g, 1; 2; 4; 5; 10; 25kg	Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) gây ra trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS31-9
10	Gava Phenco 100	Florfenicol	Bao PE, bao nhôm	5; 10; 30; 50; 100; 250; 500g, 1; 2; 4; 5; 10; 25kg	Trị xuất huyết, hoại tử gan, thận (gan, thận có mủ tạo các đốm trắng) gây ra bởi vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá. Ngừng sử dụng 12 ngày	HCM.TS31-10

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
11	HEPAZYME-B_{12}	Protease, α Amylase, Sacharomyces boulardii, Vitamin B_1, B_2, B_5, PP, Cholin chloride, Lysine, Methionine	Bao, lon, xô	5, 10, 30, 50, 100, 250, 500g; 1, 2, 4, 5, 10, 25kg	bổ sung men tiêu hóa, vitamin và các acid amin kích thích tiêu hóa và hấp thụ tốt thức ăn	HCM.TS31-11
12	POLY-BAC 1002	Bacillus subtilis, B.mensentericus, B.licheniformis, Asper-gilus oryzae, Lacto-bacillus acidophillus, Nitrosomonas sp, Nitrobacter sp, Saccharomyces cerevisiae	Bao, lon, xô	5, 10, 30, 50, 100, 250, 500g; 1, 2, 4, 5, 10, 25kg	Phân hủy các chất hữu cơ lơ lửng, xác tảo, thực vật chết trong nước; cung cấp nhiều loại vi sinh vật có lợi, nhiều loại men hữu ích cho môi trường	HCM.TS31-12
13	Super vi sinh	Rhodobacter pseudomonas., Rhodococus spirillum	Chai, can	250ml; 1, 4, 5, 20 lít	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm cá	HCM.TS31-13
14	Gavadin 60%	Povidone Iodine	Chai	100, 250, 500ml; 1, 2, 4, 5, 10 lít	Khử trùng nguồn nước, diệt khuẩn, nấm động vật nguyên sinh trong môi trường nước	HCM.TS31-14

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
15	B.K.C 80%	Benzalkonium chloride	Can	100, 250, 500ml; 1, 2, 4, 5, 10 lít	Sát trùng nguồn nước nuôi và ao lắng	HCM.TS31-15
16	Gavadin 100	Povidone Iodine	Chai	100, 250, 500ml; 1, 2, 4, 5, 10 lít	Khử trùng nguồn nước, diệt khuẩn, nấm động vật nguyên sinh trong môi trường nước	HCM.TS31-16
17	YUCCA 5000	Yucca schidigera	Can	100, 250, 500ml; 1, 2, 4, 5, 10, 20 lít	Giảm khí NH_3 trong môi trường nước ao nuôi	HCM.TS31-17
18	Yuccazyme 800	Yucca schidigera extract, Lactobacillus acidophilus, Saccharomyces cerevisiae, Bacillus subtilis	Gói, hộp	5, 10, 30, 50, 100, 250, 500g; 1, 2, 4, 5, 10, 25kg	Làm giảm khí NH_3, phân hủy mùn bả hữu cơ, chất thải của tôm, cá	HCM.TS31-18
19	Phulobac	Bacillus subtilis, Bacillus mensentericus, Bacillus licheniformis, Lactobacillus acidophilus, Nitrobacter spp., Aspergillus oryzae, Saccharomyces cerevisiae	Bao, lon	5, 10, 30, 50, 100, 250, 500g; 1, 2, 4, 5, 10, 25kg	Phân hủy các chất hữu cơ lơ lửng, xác tảo, thực vật chết trong nước. Cung cấp nhiều vi sinh vật có lợi	HCM.TS31-19

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
20	Butavit-B_{12}	Cyanocobalamin, 1-(n butylamino)-1-methyl ethyl phosphonic acid, Methylhydroxy-benzoate	Chai, can	5, 10, 20, 50, 100, 250, 500ml; 1, 2, 4, 5, 10, 20 lít	Tăng cường trao đổi chất, giúp tôm mau lớn	HCM.TS31-20
21	Domycin 100	Doxycycline base	Bao, lon, xô	5, 10, 30, 50, 100, 250, 500g; 1, 2, 4, 5, 10, 25kg	Điều trị bệnh đỏ thân trên tôm gây ra bởi vi khuẩn Vibrio alginolyticus. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS31-21
22	Bogato	Sorbitol, Methionine, Cholin Chlorine, Betain, Lysine HCl, Vitamin B_{12}	Chai, can	50, 100, 250, 500ml; 1, 4, 5, 10, 20 lít	Cung cấp dinh dưỡng cho tôm giúp tiêu hóa tốt	HCM.TS31-22
23	Gama 111	Monopotassium phosphate, Mono-amonium phosphate, Potassium carbonate, boric acid, Mn ($MnCl_2.4H_2O$, EDTA Mn), Fe ($FeCl_3.6H_2O$, EDTA Fe), Zn	Chai, can	50, 100, 250, 500ml; 1, 2, 4, 5, 10, 20 lít	Gây màu cho nước ao nuôi, tạo môi trường phát triển hệ tảo và thực vật phù du, tạo nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm	HCM.TS31-23

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
		($ZnCl_2.4H_2O$, EDTA Zn), Cu ($CuCl_2.4H_2O$, EDTA Cu), Calcium, Magnesium, Vitamin C, B_1, B_2, B_6, B_{12}				

23. Công ty TNHH SX&TM dinh dưỡng thú y Nam Long

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	VITAMIN C	Vitamin C, Vitamin A, Vitamin PP	Gói	100, 500g; 1kg	Chống stress và giúp tôm, cá ăn mạnh	HCM.TS33-1
2	C Vitamin Plus	Vitamin C	Gói	500g; 1kg	Giúp phục hồi sức khỏe khi nhiễm bệnh, chống stress, tăng sức đề kháng	HCM.TS33-2
3	Calphomio	Calcium Gluconate, Calcium Pantothenate, Inositol, Biotin, vitamin A, D_3	Gói	100, 500g; 1kg	Kích thích tăng trưởng, giúp vỏ tôm dày chắc, bóng láng, thúc đẩy nhanh quá trình lột xác, cứng vỏ	HCM.TS33-3
4	Jumbobical	Calcium Gluconate,Calcium Pantothenate, Biotin,	Gói	100, 500g; 1kg	Thúc đẩy tôm lột xác, kích thích tôm tăng trưởng	HCM.TS33-4

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
		Inositol, Biotin, vitamin A, vitamin D_3				
5	Shrimp Pak 200	Vitamin A, B_{12}, D_3, E, K_3, Thiamin, Riboflavin, Pyridoxine, Calcium Pantothenate, biotin, Folic acid, ascorbic acid	Gói	500g	Bổ sung vitamin thiết yếu, tăng sức đề kháng, tăng trưởng nhanh, thúc đẩy quá trình lột xác, nhanh chóng cứng vỏ sau khi lột	HCM.TS33-5
6	Backill Plus	Sulphadimethoxin, Trimethoprim	Gói	50, 100, 200, 250, 500g; 1, 2, 2.5, 3, 3.5, 5, 10kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS33-6
7	Clortadona-TS	Sulphamerazine	Gói	50, 100, 200, 250, 500g; 1, 2, 2.5, 3, 3.5, 5, 10kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS33-7

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
8	Protector	Oxytetracyclin	Gói	50, 100, 200, 250, 500g; 1, 2, 2.5, 3, 3.5, 5, 10kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn Pseudomonas sp., Aeromonas. Sp, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS33-8
9	TRIMESEN	Sulphadiazine, Trimethoprim	Gói	50, 100, 200, 250, 500g; 1, 2, 2.5, 3, 3.5, 5, 10kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS33-9
10	Bio-Actor	*Bacillus subtilis, Saccharomyces cerevisiae,* Enzym tiêu hóa (α-Amylase, Beta-Glucanase, Lipase, Protease, Hemicellulase), acid amin (Lysin, Methionin), các nguyên	Gói	50, 100, 200, 250, 500g; 1, 2, 2.5, 3, 3.5, 5, 10, 15, 20, 25, 50kg	Giúp tiêu hóa tốt thức ăn	HCM.TS33-10

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
		tố vi đa lượng ($FeSO_4$, $CuSO_4$, ZnO, MnO)				
11	IMMUNOS	Beta 1,3- Beta 1,6-D-Glucan, Carbonhydrate	Gói	50, 100, 200, 250, 500g; 1, 2, 2.5, 3, 3.5, 5, 10, 15, 20, 25, 50kg	Tăng sức đề kháng cho động vật thủy sản	HCM.TS33-11
12	E-Stable C20/250	Vitamin C, Vitamin E	Gói	50, 100, 200, 250, 500g; 1, 2, 2.5, 3, 3.5, 5, 10, 15, 20, 25, 50kg	Tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá; Giảm stress trong các trường hợp thời tiết thay đổi	HCM.TS33-12
13	FENICOL 500	Florfenicol	Gói	50, 100, 200, 250, 500g; 1, 2, 2.5, 3, 3.5, 5, 10, 15, 20, 25, 50kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS33-13
14	Fenicol 50	Florfenicol	Gói	5; 10; 20; 50; 100, 200, 250, 500g; 1, 2, 5, 10kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS33-14

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
15	Fenicol 100	Florfenicol	Gói	5; 10; 20; 50; 100, 200, 250, 500g; 1, 2, 5, 10kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS33-15

24. Công ty TNHH SX&TM thuốc thú y NAPHA

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	FLORCOL	Florfenicol	Gói, hộp	100, 500g; 1kg	Trị nhiễm trùng huyết đường ruột trên cá Tra, Basa do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS34-1
2	FERZYM 20 For Fish	Enzym Protease, Enzym a Amylase, Men Sacharomyces boulardii, Vitamin B_1, B_2, B_5, PP, Cholin chloride, Lysine, Methionine	Gói, hộp	100, 500g; 1kg	Bổ sung men tiêu hóa, vitamin và các acid amin kích thích tiêu hóa và hấp thụ tốt thức ăn	HCM.TS34-2

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
3	Aqualin	Oxytetracycline	Gói, hộp	100, 500g; 1kg	Trị bệnh đốm đỏ, xuất huyết trên thân, hậu môn sưng đỏ của cá tra, cá basa do vi khuẩn *Aeromonas hydrophyla* và *Pseudomonas flourescens*. Trị bệnh do vi khuẩn *Vibrio* gây ra trên tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS34-3
4	NP-Doxtrim	Sulfadimidine, Trimethoprim	Gói, hộp	100, 500g; 1kg	Trị bệnh đốm đỏ, xuất huyết trên thân, hậu môn sưng đỏ của cá tra, cá basa do vi khuẩn *Aeromonas hydrophyla* và *Pseudomonas flourescens*. Trị bệnh do vi khuẩn *Vibrio* gây ra trên tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS34-4
5	NP-C.Vit Plus	Vitamin C	Gói	100, 500g, 1kg	Tăng cường sức đề kháng, giảm stress	HCM.TS34-5
6	Vita C - NPV	Vitamin C, Acid Citric	Gói	100, 500g, 1kg	Tăng cường sức đề kháng, giảm stress	HCM.TS34-6
7	NP-ASCORBAMIN	Vitamin C, acid citric, Sorbitol, Methionine, Lysine	Gói	100g, 500g, 1kg	Tăng sức đề kháng cho cơ thể tôm, cá, giúp giảm tỷ lệ hao hụt; Kích thích tôm, cá ăn nhiều, đạt năng suất cao; Phòng chống stress cho tôm, cá	HCM.TS34-7

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					do thời tiết thay đổi, do vận chuyển, môi trường nước bị ô nhiễm	
8	NP-TRIXINE	Sulfadimidine, Trimethoprim	Gói	10g, 20g, 50g, 100g, 500g, 1kg	Trị bệnh phát sáng do vibrio gây ra trên ấu trùng tôm; trị các bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn Aeromonas sp., Pseudo-monas fluorescens, Edwardsiella tarda gây ra trên cá nước ngọt (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết). Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS34-8
9	PRAZITEL	Praziquantel, Protein thô, Lipid, chất xơ	Bao; lọ	10; 50; 100; 250; 500g; 1; 5; 10kg	Trị ngoại ký sinh trùng: sán lá đơn chủ, rận cá. Trị nội ký sinh trùng: sán lá gan, sán dây	HCM.TS34-9

25. Công ty TNHH thủy sản Cửu Long T.L

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Beta C	Ascorbic acid 36,14%	Gói	500g, 1kg	Giúp tôm cá giảm stress, tăng sức đề kháng	HCM.TS35-1
2	Betaglucal 1,4 - 1,6	Betaglucan 1,3 - 1,6	Gói	100g, 200g, 454g	Kích thích tôm cá tăng trưởng nhanh, giúp tôm cá tăng sức đề kháng	HCM.TS35-2

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
3	Grow Yeast	Saccharomyces cerevisiae	Gói	100, 200, 454g	Giúp tôm cá tiêu hóa tốt, kích thích tăng trưởng	HCM.TS35-3
4	Power C TẠT	Vitamin C 21,05%	Gói, bao	5, 10kg	Tăng sức đề kháng, giảm stress, giúp ăn khỏe	HCM.TS35-4
5	Baci Yeast	Bacillus subtilis	Gói	100, 200, 500g	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn, giúp tôm phát triển tốt	HCM.TS35-5
6	Bacillus 3000	*Lactobacillus acidophilus, Bacillus subtilis*	Chai	250, 500ml, 1 lít	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn, giúp tôm phát triển tốt	HCM.TS35-6

26. Công ty TNHH Thủy Sinh

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	FIBA	Dầu trâm bầu	Chai	500ml; 1, 5 lít	Diệt sán lá đơn chủ 16 và 18 móc, trùng bánh xe, trùng quả dưa, trùng mỏ neo, rận cá trên cá tra, cá rỏ, cá lóc thương phẩm	HCM.TS36-1
2	TS-Sorbitol	Sorbitol, Vitamin C, A, D_3	Gói	500g, 1kg.	Chống sốc do sự thay đổi môi trường, thời tiết đột ngột, tăng sức đề kháng, giúp tôm cá mau lớn	HCM.TS36-2

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
3	TS - C15%	Sorbitol, Vitamin C, acid Citric	Gói, hộp	500g, 1kg, 5kg	Chống sốc do sự thay đổi môi trường, thời tiết đột ngột, tăng sức đề kháng, giúp tôm cá mau lớn	HCM.TS36-3

27. Công ty TNHH SX&TM thuốc thú y Thịnh Phát

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	C plus 10%	Vitamin C 10%, Sorbitol	Bao	50, 100, 500g; 1, 10, 25kg	Tăng cường sức đề kháng, giúp tôm, cá mau lớn	HCM.TS37-1
2	C plus 15%	Vitamin C 15%, Sorbitol	Bao	50, 100, 500g; 1, 10, 25kg	Tăng cường sức đề kháng, giúp tôm, cá mau lớn	HCM.TS37-2

28. Công ty TNHH một thành viên dược thú y Thuận Kiều

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Aqua-C 10%	Vitamin C (100g), Stay C, Vitamin E	Gói, hộp	5, 10, 20, 50, 100, 500g; 1kg	Bổ sung Vitamin C, E, tăng cường sức đề kháng cho tôm và phòng chống stress	HCM.TS38-1
2	Aqua-C 15%	Vitamin C (150g), Stay C, Vitamin E	Gói, hộp	5, 10, 20, 50, 100, 500g; 1kg	Bổ sung Vitamin C, E, tăng cường sức đề kháng cho tôm và phòng chống stress	HCM.TS38-2

29. Công ty TNHH Tân Huy Hoàng

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	HI-AZ	*Lactobacillus acidophilus, Bacillus subtilis*, *Saccharomyces cerevisiae*, Protease Amylase, Cellulase	Gói, hộp	500g, 1kg, 5kg	Cung cấp các enzym cần thiết cho tôm, giúp tôm hấp thụ tốt thức ăn. Tăng hiệu quả sử dụng thức ăn	HCM.TS42-1
2	HI-LACTIC	*Lactobacillus acidophilus, Bacillus subtilis, Saccharomyces cerevisiae*, Protease, Amylase, Cellulase	Gói, hộp	500g, 1kg, 5kg	Cung cấp các enzym cần thiết cho tôm, giúp tôm hấp thụ tốt thức ăn. Tăng hiệu quả sử dụng thức ăn	HCM.TS42-2
3	VITAMIN C 15%	Vitamin C, Sorbitol, acid citric	Gói, hộp	500g, 1kg, 5kg	Nâng cao sức đề kháng, tăng khả năng chịu đựng stress	HCM.TS42-3
4	HI-B.COMPLEX-C	Vitamin A, D_3, E, B_1, B_2, B_6, C, acid folic	Gói, hộp	500g, 1kg, 5kg	Tăng khả năng chuyển hóa thức ăn; Thúc đẩy quá trình lột xác và tái tạo vỏ	HCM.TS42-4
5	HI-SORBITOL	Sorbitol, Vitamin C, A, D_3	Gói, hộp	500g, 1kg, 5kg	Nâng cao sức đề kháng, tăng khả năng chịu đựng stress	HCM.TS42-5
6	Vitamin C 35%	Vitamin C 35%	Gói, hộp	500g, 1kg, 5kg	Nâng cao sức đề kháng, tăng khả năng chịu đựng stress	HCM.TS42-6

30. Công ty TNHH thuốc thú y thủy sản An Đại Phát

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Vita C 10%	Vitamin C	Gói, hộp, bao	50, 100, 250, 500g; 1, 2.5, 5, 10, 20, 25kg	Tăng sức đề kháng, chống stress.	HCM.TS43-1
2	Biotin Calcium Shrimp	Biotin, Calcium Gluconate, Calcium Pantothenate, Vitamin A, D_3. Inositol	Gói, hộp, bao	100, 250, 500g; 1, 2.5, 5, 10, 20, 25kg	Kích thích sự lột vỏ và tạo vỏ nhanh, giúp tôm phát triển nhanh	HCM.TS43-2
3	ADP-C Solut (C-tạt)	Acid ascorbic, Acid Citric, vitamin E, Methionine	Gói, hộp, bao	1kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Dùng để tạt, *chống stress cho tôm, cá*	HCM.TS43-3
4	Antistress shrimp	Vitamin A, D_3, E, K_3, B_1, B_2, B_6, B_{12}, Calcium pantothenate, Niacin, Folic acid Biotin, ascorbic acid, Inositol, Taurine	Gói, hộp, bao	100g, 250g, 500g, 1kg, 2.5kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg	Cung cấp đầy đủ vitamin cần thiết cho tôm phát triển, thúc đẩy quá trình lột vỏ và tạo vỏ tôm, chống stress, tăng cường sức đề kháng	HCM.TS43-4
5	Subtizym for feed	*Bacillus subtilis, Lactobacillus acidophilus,* Protease, Amylase	Gói, hộp, bao	50, 100, 250, 500g; 1, 2.5, 5, 10, 25kg	Cung cấp men vi sinh giúp dễ tiêu hóa thức ăn, tăng hiệu quả sử dụng thức ăn cho tôm, cá	HCM.TS43-5

31. Công ty TNHH thương mại và dịch vụ K&H

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Vitamin C	Vitamin C	Gói	1, 2, 5kg	Tăng cường sức đề kháng, giúp tôm giảm stress trong các điều kiện bất lợi như: thay đổi điều kiện sống, thay đổi về thời tiết	HCM.TS44-1

32. Công ty TNHH TM-DV-SX thủy sản Lê Gia

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Min - C	Ascorbic acid		500g, 1, 2, 2.5, 5, 6, 10, 15, 20, 25kg	Tăng cường sức đề kháng của tôm, cá; Giảm stress, sốc khi môi trường thay đổi	HCM.TS45-1
2	O_2Yucca	Yucca schidigera extract, *Bacillus subtilis, Nitrosomonas* sp, *Nitrobacter* sp	Bao, túi	50, 100, 200, 227, 250, 300, 400, 454, 500g, 1, 2, 2.5, 3, 4, 5, 10, 15, 20, 25, 30 kg	Phân hủy các chất hữu cơ dư thừa ở trong ao. Hấp thụ khí NH_3, cải thiện chất lượng nước ao nuôi	HCM.TS45-2
3	Docter men	*Bacillus subtilis, Lactobacillus plantarium, Saccharo-*	Bao, túi	50, 100, 200, 227, 250, 300, 400, 454,	Phân hủy mùn bã hữu cơ, thức ăn thừa, Giảm khí độc NH_3, H_2S, làm sạch đáy và nước ao nuôi, cải	HCM.TS45-3

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
		myces cerevisiae, Nitrosomonas sp, Nitrobacter sp, Protease, Cellulase, Pectinase, Phytase		500g, 1, 2, 2.5, 3, 4, 5, 10, 15, 20, 25, 30 kg	thiện chất lượng môi trường ao nuôi và bể ương tôm giống	
4	Trigaleg	Oxytetracyclin (20%)	Gói	50, 100, 200, 250, 300, 400, 500g; 1, 2, 2.5, 3, 4, 5kg	Trị bệnh đốm đỏ, xuất huyết trên thân, hậu môn sưng đỏ, các vây bị rách của cá tra, basa gây ra bởi vi khuẩn Aeromonas hydrophilla và Pseudomonas fluorescens. Trị bệnh do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS45-4
5	LG-Aphaco	Florfenicol (10%)	Gói	100, 200, 250, 300, 400, 500g; 1, 2, 2.5, 3, 4, 5kg	Trị bệnh gan thận mủ gây ra bởi vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá. Ngừng sử dụng 12 ngày trước khi thu hoạch	HCM.TS45-5
6	LG-Trimega	Sulfamethoxazol, Trimethoprim	Gói	50, 100, 200, 250, 300, 400, 500g; 1, 2, 2.5, 3, 4, 5kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas* (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS45-6

33. Công ty TNHH thương mại và sản xuất Thiện Nguyễn

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Tiger® C10	Vitamin C 10%	Gói, hộp	500g, 1, 3, 5, 10kg	Bổ sung vitamin C, tăng sức đề kháng cho tôm, cá nuôi	HCM.TS46-1
2	Tiger® C30	Vitamin C 30%	Gói, hộp	500g, 1, 3, 5, 10kg	Bổ sung vitamin C, tăng sức đề kháng cho tôm, cá nuôi	HCM.TS46-2

34. Doanh nghiệp tư nhân Phúc Thọ

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	C Vibrio F2	Vitamin A, C, D_3, E, B_1, B_2, B_5, B_6, B_{12}, PP, acid folic, biotin	Gói, hộp	50g, 100g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg	Tăng cường sức đề kháng và ngăn ngừa stress, cung cấp đầy đủ các vitamin cho tôm, cá giúp tôm, cá tăng trọng nhanh	HCM.TS47-1
2	C Customer stress	Vitamin C, acid citric	Gói, hộp	50g, 100g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg	Tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá. Chống stress khi thời tiết và môi trường thay đổi	HCM.TS47-2
3	Lukenmix	Alpha amylase, *Lactobacilus acidophilis*, Protease, Vitamin B_1, B_5, B_6	Gói, hộp	50g, 100g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg	Cung cấp enzyme tiêu hóa, vi sinh vật có lợi và các vitamin nhóm B thiết yếu; Giúp tôm cá tăng khả năng tiêu hóa tốt thức ăn	HCM.TS47-3

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
4	Cotrim Fort	Sulfadiazin, Trimethoprim	Gói, hộp	50g, 100g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn *Vibrio* trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas* gây ra các bệnh như: đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết, hoại tử trên cá tra, cá basa và trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS47-4
5	Giải độc gan	Vitamin C, B_{12}, Sorbitol, Methionin	Gói, hộp	50g, 100g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg	Tăng sức đề kháng cho tôm, cá; Phòng chống stress cho tôm, cá khi thời tiết thay đổi, khi vận chuyển, san đàn, môi trường thay đổi	HCM.TS47-5

35. Công ty cổ phần thủy sản Tiến Thành

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Enzyme Lactobacillus	*Bacillus subtilis, Lactobacillus acidophilus, Sacharomycess cerevisiae*, Amylaza, Protease	Bao, hộp	100, 200, 500g	Bổ sung vi sinh vật hữu ích và enzyme; Giúp tiêu hóa tốt	HCM.TS48-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
2	Aqua Vitamin C	Vitamin C	Bao, hộp	500g; 1kg	Tăng cường sức đề kháng bệnh; Chống sốc do môi trường, giảm stress; Giúp tôm có tỷ lệ sống cao	HCM.TS48-2
3	Super Vitamin C + E	Vitamin C, E	Bao, hộp	500g; 1kg	Bổ sung các vitamin C, E; Tăng cường sức đề kháng; Giảm stress trong các trường hợp thời tiết thay đổi	HCM.TS48-3
4	Aqua vitamin C plus	Ascobic acid, Citric acid	Bao, hộp, xô	500g; 1, 5, 10kg	Tăng cường sức đề kháng bệnh; Chống sốc do môi trường, giảm stress; Giúp tôm có tỷ lệ sống cao	HCM.TS48-4
5	Super D-Algae	Đồng hữu cơ	Gói, hộp	100, 200, 300, 500g	Diệt rong tảo trong nước ao nuôi, ổn định mầu nước ao nuôi	HCM.TS48-5
6	Super D-Algae 2	Đồng hữu cơ	Gói, hộp	200, 300, 400, 500g	Diệt rong tảo trong nước ao nuôi, ổn định mầu nước ao nuôi	HCM.TS48-6
7	D-Algae	$CuSO_4$	Gói, hộp	100, 200, 500g	Diệt tảo trong nước ao nuôi	HCM.TS48-7
8	D-Algae 2	$CuSO_4$	Gói, hộp	100, 200, 300, 500g, 1kg	Diệt tảo trong nước ao nuôi	HCM.TS48-8
9	PVP Iodine 350	Polyvinyl pyrrolidone Iodine, NPE Iodine complex	Chai, bình	1, 2, 5, 10, 20 lít	Khử trùng nguồn nước, ngăn chặn sự phát triển của vi sinh vật có hại có trong nguồn nước ao nuôi	HCM.TS48-9

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
10	BKC	N-Dimethyl Alkyl Benzyl Ammonium Chloride	Chai, can	1 lít, 2 lít	Diệt các vi khuẩn, động vật nguyên sinh trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ, bể ương	HCM.TS48-10
11	Super Alkalinity	Na_2CO_3, $CaCO_3$	Bao, xô	10kg	Tăng độ kiềm trong ao nuôi, ổn định pH	HCM.TS48-11
12	Lower PH	Acid Citric, $CaSO_4$	Gói, hộp	1kg, 5kg	Làm giảm pH nước ao nuôi, ổn định pH	HCM.TS48-12
13	Oxygen SOS	Sodium carbonate peroxyhydrate	Gói, hộp	1kg, 5kg	Cung cấp oxy trong nước ao nuôi	HCM.TS48-13
14	Boom Plankton	Nitrogen phosphorus	Chai, can	1lít, 4lít	Cung cấp Nitrogen và Phosphorus cần thiết cho sự phát triển của tảo và các phiêu sinh động vật là nguồn thức ăn cần thiết cho tôm cá mới thả	HCM.TS48-14
15	Virucide	Glutaraldehyde, Alkylbenzyldimethyammonium chloride	Chai	1, 2, 5 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nấm, động vật nguyên sinh trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản	HCM.TS48-15
16	Alkalinity Down	Ethylenediamine tetraacetic acid	Gói, hộp	5kg	Làm lắng các chất hữu cơ và khử kim loại nặng trong nước	HCM.TS48-16

36. Công ty TNHH thuốc thú y thủy sản Đại An Thái

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	ISODINE 90	PVP Iodine	Chai	100, 450, 500ml; 1; 2; 5; 10 lít	Diệt khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi tôm cá; sát trùng dụng cụ nuôi tôm cá	HCM.TS49-5
2	PRO BZT	Bacillus subtilis, B.licheniformis, B.polymyxa, Lactobacillus acidophillus, Nitrosomonas sp, Nitrobacter sp, Aspergillus oryzae, Saccharomyces cerevisiae	Gói, hộp, bao	227, 454, 500g; 1, 2, 5, 10, 15, 20kg	- Chống ô nhiễm đáy ao, phân hủy nhanh thức ăn dư thừa, phân tôm cá và mùn bã hữu cơ ở đáy ao - Giảm độ đục của nước, ổn định độ pH và màu nước ao nuôi, phục hồi đáy ao nhanh và hiệu quả - Tạo thêm nguồn vi khuẩn có lợi cho ao nuôi	HCM.TS49-6
3	BIO GREEN	Bacillus subtilis, B.mensentericus, B.licheniformis, Lactobacillus acidophillus, Nitrosomonas sp, Nitrobacter sp, Aspergillus oryzae, Saccharomyces cerevisiae	Gói, hộp, bao	227, 454, 500g; 1, 2, 5, 10, 15, 20kg	Chống ô nhiễm đáy ao, phân hủy nhanh thức ăn dư thừa, phân tôm, cá và mùn bã hữu cơ ở đáy ao. Giảm độ đục của nước, ổn định độ pH và màu nước ao nuôi, phục hồi đáy ao nhanh và hiệu quả. Tạo thêm nguồn vi khuẩn có lợi cho ao nuôi	HCM.TS49-7

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
4	PROBIO	*Saccharomyces cerevisiae, Lactobacillus acidophilus, Bacillus megaterium, Bacillus lichenformis, Bacillus subtilis,* Amylase, Protease	Túi nhôm	227, 454, 500g; 1, 2, 5, 10, 15, 20kg	Cung cấp vi sinh vật có lợi, phân hủy nhanh các chất hữu cơ, xử lý và phục hồi nguồn nước nuôi sau khi khử trùng, giảm $NH4^-$ (NH_3)	HCM.TS49-8
5	YUCCA V99	Yucca Schidigera, Amylase, Cellulase, Protease, Lipase	Chai, can	500ml, 1, 5, 20, 25, 30 lít	Tiêu hủy nhanh chóng khí độc NH_3, H_2S, NO_2. Ổn định chất lượng nước, giảm mùi hôi thối, tạo môi trường ao nuôi sạch làm giảm Stress cho tôm	HCM.TS49-9
6	IODO	1-vinyl 2-pyrrolidone polymers, Iodine complex	Chai	450, 500ml, 1, 2, 5 lít	Diệt khuẩn, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi, sát trùng dụng cụ nuôi tôm cá	HCM.TS49-10
7	BAC-A	*Lactobacillus, Bacillus subtilis, Aspergillus oryzae,* α-Amylase, Protease	Túi nhôm	227, 454, 500g; 1, 2, 5, 10, 15, 20kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm, cá	HCM.TS49-11

37. Công ty TNHH Hương Hoàng Nam

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Calcium ADE BC tôm	Vitamin A, D_3, E, B_1, B_6, C	Gói, hộp	50, 100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Cung cấp vitamin. Giảm stress	HCM.TS50-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
2	Prozyme for Fish	Protease, Amylase, Vitamin A, D_3, E, K_3, B_1, B_2, B_6, C	Gói, hộp, bao	50, 100, 250, 500g; 1, 2, 5, 10, 25kg	Tăng khả năng tiêu hóa thức ăn. Tăng sức đề kháng	HCM.TS50-2
3	C-Strong	Vitamin C, E, Methionin	Gói, hộp	50, 100, 250, 500g, 1kg	Chống stress, tăng sức đề kháng cho tôm, cá	HCM.TS50-3
4	Vitamin C (tôm)	Vitamin C, Methionin, Vitamin E	Gói, hộp, bao	50, 100, 250, 500g; 1, 2, 5, 10, 25kg	Phòng chống stress, tăng sức đề kháng cho tôm, cá	HCM.TS50-4
5	Vitamin C tạt	Vitamin C, Acid citric, Vitamin E, Methionin	Gói, hộp, bao	50, 100, 250, 500g; 1, 2, 5, 10, 25kg	Chống stress, tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá	HCM.TS50-5
6	Trimesul	Sulfadiazin sodium, Trimethoprim	Gói, hộp	50, 100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS50-6
7	OK3-Mycine	Oxytetracycline HCL, Sulfadiazin sodium, Trimethoprim	Gói, hộp	50, 100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS50-7

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
8	Flodacine (dạng bột)	Florfenicol	Gói, hộp	10, 20, 50, 100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Đặc trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây ra trên cá tra, cá basa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS50-8
9	Flodacine (dạng nước)	Florfenicol	Chai, can	10;20; 50; 100; 250; 500ml, 1 lít, 2 lít, 5 lít	Đặc trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây ra trên cá tra, cá basa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS50-9
10	Aqua Biozyme	Bacillus subtilis, Lactobacillus acidophilus	Gói, Hộp	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm cá trong ao nuôi	HCM.TS50-10
11	Butamin B12 Plus	Cyanocobalamin, 1-(n Butylamino)-1-methyl ethyl phosphonic acid, Methyl-hydroxybenzoate	Chai, can	50; 100; 250; 500ml; 1; 2; 5; 10; 20l	Tăng cường trao đổi chất giúp tôm mau lớn, cải thiện chức năng gan	HCM.TS50-12
12	HANA BioTab	Bacillus subtilis, Lactobacillus acidophilus, Saccharomyces	Gói, lon	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Phân hủy các chất hữu cơ lơ lửng, phân tôm và xác tảo trong ao nuôi. Cải thiện chất lượng môi trường ao nuôi	HCM.TS50-13

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
		cerevisiae, Protease, Amylase, Cellulose, Lipase, Pectinase				
13	HANI-Bio Soak	Bacillus subtilis, Bacillus lichenifomis, Bacillus megaterium	Gói, lon	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm cá trong ao nuôi	HCM.TS50-14
14	Men Biozyme	Rhodobacter pseudomonas, Rhodococus spirillum	Gói, lon	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm cá trong ao nuôi	HCM.TS50-15
15	Rescus-Plus	Glutaraldehyde, Alkylbenzylam-monium chloride	Chai, can	50; 100; 250; 500ml; 1; 2; 5; 10; 20l	Diệt các loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản	HCM.TS50-16
16	Enzyme VS Zeo	Fe_2O_3, SiO_2	Gói, lon	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 12; 1kg	Hấp thu khí độc, cải tạo chất lượng nước ao nuôi, tăng kiềm giúp tôm lột xác tốt	HCM.TS50-17
17	EDTA	Sodium thiosulfate, EDTA (Ethylene diamine-tetraacetic acid)	Gói, lon	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Làm lắng các chất hữu cơ và kết tủa kim loại nặng	HCM.TS50-18

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
18	NADA Toxin	EDTA (Ethylene diamine-tetraacetic acid)	Gói, lon	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Làm lắng các chất hữu cơ và kết tủa kim loại nặng	HCM.TS50-19

38. Công ty TNHH công nghệ sinh học xanh

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	C-Plus	Monophosphate Ascorbic, Betaglucan 1,3-1,6	Gói, hộp, bao	100g, 200g; 1, 2, 5, 25kg	Giúp tôm cá giảm stress, Tăng sức đề kháng và mau phục hồi sau khi lành bệnh	HCM.TS51-1
2	C-Stress	Vitamin C	Gói, hộp, bao	100, 200, 500g; 1, 2, 5, 25kg	Giúp tôm giảm stress khi nhiệt độ, độ pH, độ mặn thay đổi bất thường; tăng sức đề kháng, giúp tôm mau hồi phục sau khi lành bệnh	HCM.TS51-2
3	MOULTING	Calcium gluconate, Calcium pentothenate, Biotin, Vitamin A, D_3	Gói, hộp, bao	100, 200, 500g; 1, 2, 5, 25kg	Kích thích tăng trưởng, giúp vỏ tôm dày chắc, bóng láng, thúc đẩy nhanh quá trình lột xác cứng vỏ	HCM.TS51-3
4	CHITOSAN	Calcium di acid phosphate, Magiesium di acid phosphate, Zinc di acid phosphate, sodium di acid phosphate, $CuSO_4$, $CoSO_4$, P_2O_5	Chai, can	200ml, 500ml, 1 lít, 2 lít, 5 lít	Kích thích tôm lột xác, tái tạo vỏ cứng nhanh chóng; tăng hàm lượng canxi, phospho, nguyên tố vi lượng, giúp tôm cứng vỏ, bóng đẹp	HCM.TS51-4

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
5	Enzyme - Feed	Bacillus, Lactobacillus, Saccharomyces, Amylasses, Protease	Gói, hộp, bao	100, 200, 500g; 1, 2, 5, 25kg	Bổ sung vi khuẩn có lợi, kích thích tiêu hóa *giúp tôm cá mau lớn*	HCM.TS51-5
6	Florfenicol	Florfenicol 10%	Gói, hộp, bao	100, 200, 500g; 1, 2, 5, 25kg	Trị bệnh xuất huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella iclutari gây ra ở cá Tra, Basa - Ngừng sử dụng thuốc 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS51-6
7	Intestin	Sulfadimidine sodium, Trimethoprim	Gói, hộp, bao	100, 200, 500g; 1, 2, 5, 25kg	Trị bệnh xuất huyết đốm đỏ ở cá tra do vi khuẩn Aeromonas, Pseudomonas, bệnh phát sáng ở tôm do vi khuẩn vibrio - Ngừng sử dụng thuốc 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS51-7

38. Công ty TNHH sản xuất - thương mại A.S.T.A

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	SUPER STAR	1-(n butylamino)-1-methylethyl phosphonic acid, Cyanocobalamin, Methylhydroxy-benzoate	Chai, can	20; 50; 100; 200; 250; 500ml; 1; 5; 10; 20; 25 lít	Tăng cường trao đổi chất giúp tôm cá mau lớn	HCM.TS52-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
2	C-MINE	Vitamin C, B_1, B_2, B_6, B_{12}, A, D_3, E, K_3, Sorbitol, Methionine, Lysine.	Gói, lon, bao	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Tăng cường sức cho tôm (cá); Kích thích tôm (cá) ăn nhiều, tăng trưởng nhanh; Phòng chống stress cho tôm (cá) khi thời tiết và môi trường thay đổi nhất là nuôi mật độ cao	HCM.TS52-2
3	PARASITIC	Protein, Chất béo, Xơ, Praziquantel	Gói, lon, bao	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Trị ngoại ký sinh trùng: sán lá đơn chủ, rận cá. Trị nội ký sinh trùng: sán lá gan, sán dây	HCM.TS52-3
4	VITA-E.C	Vitamin C, Vitamin E,	Gói, lon, bao	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Nâng cao sức đề kháng, tăng khả năng chịu đựng stress của tôm cá khi môi trường thay đổi	HCM.TS52-4
5	CALPHOMIX	Calcium - D pantothenate, Calcium gluconate, Vitamin A, D_3, Biotin	Gói, lon, bao	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Hỗ trợ quá trình lột xác, cứng vỏ sau khi lột của tôm	HCM.TS52-5
6	GESTYLIC	*Lactobacillus acido-phillus, Lactobacillus sporogenes, Bacillus subtilis,* Amylase, Protease	Gói, lon, bao	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Cung cấp enzym tiêu hóa giúp tôm (cá) tiêu hóa thức ăn	HCM.TS52-6

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
7	Stop-pH	Acid citric, Vitamin C	Gói, lon, bao	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Nâng cao sức đề kháng, giúp tôm giảm stress	HCM.TS52-7
8	FLORMIN 20	Sulfadimethoxin sodium, Trimethoprim	Chai, can	20; 50; 100; 200; 250; 500ml; 1; 5; 10; 20; 25lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn vibrio trên tôm. Trị bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudo-monas* (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS52-8
9	FLOR 300	Florfenicol	Gói, lon, bao	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột thường gặp do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra trên cá tra, cá basa-Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS52-9
10	ANTIGERM	Sulfadiazine sodium, Trimethoprim	Gói, lon, bao	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn vibrio trên tôm. Trị bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseud-monas* (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS52-10

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
11	Red-lobster	Doxycycline base	Gói, hộp	50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 5, 10, 20, 25kg	Điều trị bệnh đỏ thân trên tôm hùm gây ra bởi vi khuẩn Vibrio alginolyticus. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS52-11
12	Res Cus	Glutaraldehyde, Alkyl benzyl dimethyl ammonium	Chai, can	50, 100, 250, 500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ	HCM.TS52-13
13	Max-G.R	Cyanocobalamin, 1-(n butylamino)-1-methylethyl phosphonic acid, Methylhydroxy benzoate	Chai, can	50, 100, 250, 500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Tăng cường trao đổi chất, giúp tôm mau lớn	HCM.TS52-14
14	Anti dote 1	Ethylenediamine-tetraacetic acid	Gói	50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 5, 10, 20, 25kg	Làm lắng các chất hữu cơ và khử kim loại nặng trong nước	HCM.TS52-15
15	Anti dote 2	Sodium thiosulphate, EDTA	Gói	50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 5, 10, 20, 25kg	Làm lắng các chất hữu cơ và kết tủa kim loại nặng trong nước	HCM.TS52-16

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
16	Pro mineral	Fe_2O_3, SiO_2	Gói	50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 5, 10, 20, 25kg	Hấp thụ khí độc, cải tạo chất lượng nước ao nuôi, tăng kiềm giúp tôm lột xác tốt	HCM.TS52-17
17	Bio Soak	Bacillus subtilis, Bacillus lichenifomis, Bacillus megaterium	Gói, hộp	50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 5, 10, 20, 25kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm cá	HCM.TS52-18
18	Bio Tab[A]	Bacillus subtilis, Lactobacillus acidophulus	Gói, hộp	50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 5, 10, 20, 25kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm cá	HCM.TS52-19
19	BioTab[B]	Lactobacillus acidophulus, Bacillus subtilis, Saccharomyces cerevisiae, Protease, Amylase, Cellulose, Lipase, Pectinase	Túi, gói, hộp	50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 5, 10, 20, 25kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm cá. Cải thiện chất lượng môi trường ao nuôi	HCM.TS52-20
20	Rhodo SPP	Rhodobacter pseudomonas, Rhodococus spirillum	Gói, hộp	50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 5, 10, 20, 25kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm cá	HCM.TS52-21

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
21	Gestylic spp	Lactobacillus acidophilus, Bacillus subtilis	Chai, can	10, 20, 50, 100, 250, 500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Bổ sung vi sinh vật có lợi và thức ăn, giúp tôm phát triển tốt	HCM.TS52-22
22	Beta-Ro 20+20	Sulfadimidin, Trimethoprim	Gói, lon	50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 5, 10, 20, 25kg	Trị bệnh đốm đỏ, xuất huyết trên thân, hậu môn sưng đỏ trên cá tra, cá basa do vi khuẩn Aeromonas hydrophyla và Pseudomonas fluorescens. Trị bệnh do vi khuẩn vibrio trên tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS52-23
23	Floro 20	Sulfadimidin, Trimethoprim	Chai, can	10, 20, 50, 100, 250, 500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Trị bệnh đốm đỏ, xuất huyết trên thân, hậu môn sưng đỏ trên cá tra, cá basa do vi khuẩn Aeromonas hydrophyla và Pseudomonas fluorescens. Trị bệnh do vi khuẩn vibrio trên tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS52-24
24	Beta-Ro 20	Sulfadimidin, Trimethoprim	Gói, lon	50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 5, 10, 20, 25kg	Trị bệnh do vi khuẩn vibrio trên tôm. Trị bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas và Pseudomonas trên cá nuôi	HCM.TS52-25

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	
25	Anti Liver	Oxytetracycline HCl	Gói, lon	50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 5, 10, 20, 25kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn Pseudomonas sp., Aeromonas. Sp, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng thuốc trước thu hoạch 4 tuần	HCM.TS52-26
26	Good Liver	Methionine, Vitamin C, Thiamin	Chai, can	10, 20, 50, 100, 250, 500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Cung cấp dinh dưỡng, tăng sức đề kháng	HCM.TS52-27

39. Công ty TNHH UV

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	PRAQUANTEL	Praziquantel, Protein thô, Lipid, chất xơ	Gói Xô nhựa	10; 20; 50; 100; 400; 500g; 1kg 2; 3; 5; 10; 20kg	Điều trị các bệnh nội, ngoại ký sinh trùng trên cá như sán lá đơn chủ, rận cá, sán lá gan, sán dây	HCM.TS53-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
2	OMICINE	Oxytetracycline HC	Túi, xô	100; 250; 500g; 1; 2; 5; 10; 20kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước khi thu hoạch	HCM.TS53-2
3	LOPE	Florfenicol	Gói; bao, xô	10; 20; 50; 100; 400; 500g ; 1; 2; 3; 5; 10; 20kg	Điều trị các bệnh về vi khuẩn Edwardsiela ictalluri như bệnh xuất huyết ở cá, bệnh nhiễm khuẩn máu. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS53-3
4	SULFA	Sulfadiazine, Trimethoprime	Gói; bao, xô	10; 20; 50; 100; 400; 500g ; 1; 2; 3; 5; 10; 20kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS53-4
5	GLU - RV	Glutaraldehyde, Alkyldimethyl benzyn ammonium cloride	Can	1, 2, 5, 10, 20, 200 lít	Khử trùng nguồn nước	HCM.TS53-5

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
6	UV-One	Azadirachtin	Chai, can	500ml; 1, 5, 20, 200 lít	Phòng, trị bệnh trùng bánh xe, trùng quả dưa, trùng mỏ neo, rận cá, sán lá đơn chủ trên cá tra, cá basa	HCM.TS53-6
7	FLUKILL	Myristalkonium chloride	Chai	500ml, 1, 2, 5, 10, 20, 200 lít	Sát trùng nguồn nước	HCM.TS53-7
8	Green - Copper	Copper as elemental	Chai	500ml, 1, 2, 5, 10, 20, 200 lít	Diệt tảo trong nước ao nuôi	HCM.TS53-8
9	AGAMAX	Iodine complex	Can, chai	250, 500ml; 1, 2, 5, 10 lít	Sát trùng phổ rộng, diệt vi khuẩn, virus, nấm, nguyên sinh động vật có trong môi trường nước; khử trùng dụng cụ bể ương	HCM.TS53-9
10	EXTRA	PVP- Iodine	Can, chai	500ml; 1, 2, 5, 10 lít	Diệt khuẩn, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi, sát trùng dụng cụ nuôi tôm cá	HCM.TS53-10
11	EXTOXIN	Glutaraldehyde	Chai	500ml; 1, 2, 5, 10, 20, 200 lít	Sát trùng nguồn nước	HCM.TS53-11
12	Big Max	Vitamin A, D_3, E, K, Thiamin, Riboflavine, Pyridoxine, Niacianamide, Cacium Pantothenate	Chai	500ml; 1, 2, 3, 5 lít	Thúc đẩy quá trình lột xác, nhanh chóng cứng vỏ sau khi lột; Cung cấp đầy đủ và cân đối các loại vitamin cho tôm	HCM.TS53-12

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
13	Top Max	Vitamin A, D_3, E, K, Thiamin, Riboflavine, Pyridoxine, Niacianamide, Cacium Pantothenate	Chai	500ml; 1, 2, 3, 5 lít	Thúc đẩy quá trình lột xác, nhanh chóng cứng vỏ sau khi lột; Cung cấp đầy đủ và cân đối các loại vitamin cho tôm	HCM.TS53-13
14	Omega-D_3	Sorbitol, Acetyl Methionin, Choline Chlorine, Lysine HCl, Betain	Chai	500ml, 5l	Tăng cường chức năng gan, tăng khả năng hấp thu các chất dinh dưỡng, kích thích thèm ăn, tăng hiệu quả sử dụng thức ăn của tôm, cá	HCM.TS53-14
15	Hepamin	Sorbitol, Vitamin B_{12}, Riboflavine, Acetyl Methionin, Choline chloride, Lysine HCl, Betain	Chai	1 lít, 5 lít	Tăng cường chức năng gan, tăng khả năng hấp thu các chất dinh dưỡng, kích thích thèm ăn, tăng hiệu quả sử dụng thức ăn của tôm, cá	HCM.TS53-15
16	S-Gold	Lactobacillus Acidophyllus, Bacillus subtilis, Saccharomyces cerevisiae, Saccharomyces bulardii	Chai, can	500ml; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 25 lít	Phòng bệnh đường ruột; khôi phục hệ vi sinh vật có ích trong đường ruột; tăng cường khả năng tiêu hóa và hấp thụ dinh dưỡng của tôm cá	HCM.TS53-16

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
17	Pro-Pond	Rhodobacter pseudomonas, Rhodococus spirillum	Chai, can	1, 2, 3, 5, 10, 20 lít	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm, cá có trong ao nuôi thủy sản	HCM.TS53-17

41. Công ty CP thủy sản Bình Minh

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Flo - Fish 10%	Florfenicol	Gói	50, 100, 200, 250, 300, 400, 500g; 1, 2, 2.5, 3, 4, 5, 10, 15, 20, 25, 50kg	Trị bệnh xuất huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS54-1

(Xem tiếp Công báo số 421 + 422)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng